

Số: 393 /VSH-TCKT  
V/việc: Công bố Báo cáo thường  
niên năm 2021

Quy Nhơn, ngày 15 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

Công ty : Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình  
Mã chứng khoán : VSH  
Trụ sở chính : 21 Nguyễn Huệ, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định  
Điện thoại : (0256) 3892 792  
Fax : (0256) 3891 975  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Văn Thanh - Tổng Giám đốc  
Địa chỉ : 21 Nguyễn Huệ, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, T. Bình Định  
Loại thông tin công bố:  24h  72h  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hình (VSH) công bố thông tin: “Báo cáo thường niên năm 2021”.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty VSH vào ngày 16/4/2022 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.vshpc.evn.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty VSH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, TCKT.

Người thực hiện công bố thông tin  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thanh



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH**



**BÁO CÁO**

**THƯỜNG NIÊN**

**2021**





## THÔNG ĐIỆN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### KÍNH GỬI QUÝ CỔ ĐÔNG,

*Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả Quý cổ đông đã luôn đồng hành, ủng hộ Công ty từ khi cổ phần hóa 2005 đến nay và đặt biệt trong ba năm nhiều khó khăn, thử thách vừa qua.*

Năm 2021, Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH) ghi nhận các thành quả vượt bậc sau 10 năm gian nan, thử thách, quyết tâm và đã thành công khi Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum hòa lưới điện Quốc gia vào 14h55' ngày 24/3/2021, chính thức phát điện thương mại vào ngày 01/4/2021. Sau khi Nhà máy Thượng Kon Tum đi vào hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả thì các chỉ số về năng lực sản xuất và tài chính của VSH đã tăng từ 3 đến 5 lần (Tổng tài sản tăng 5,1 lần; Sản lượng điện tăng 2,5 lần; Doanh thu tăng 3,6 lần). Đây là mức tăng trưởng ấn tượng với một công ty chuyên về lĩnh vực Thủy điện.

Thành quả đó là sự cố gắng không mệt mỏi của tập thể lãnh đạo VSH và toàn thể người lao động vượt qua nhiều thách thức. Trong năm 2021, dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu và Việt Nam đã ảnh hưởng tiêu cực nhiều mặt đời sống xã hội, và kinh tế đất nước bị đình trệ nghiêm trọng. Công ty VSH

cùng chung hoàn cảnh khó khăn của cả nước, một mặt vừa thực hiện các biện pháp chống dịch đảm bảo an toàn cho người lao động, vừa duy trì sản xuất kinh doanh điện năng tại các Nhà máy điện Vĩnh Sơn, Nhà máy điện Sông Hinh. Đặc biệt, về đầu tư xây dựng năm 2021, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum bước vào giai đoạn cuối là vận hành thử nghiệm và phát điện thương mại. Tuy nhiên, Dự án vẫn liên tục gặp nhiều khó khăn không lường trước trong quá trình nạp nước đường hầm và chạy thử. Các đợt giãn cách xã hội kéo dài gây hạn chế vận chuyển, đi lại của lao động, chuyên gia tham gia hướng dẫn hỗ trợ vận hành thử nghiệm, ngay cả các chuyên gia nước ngoài cũng chỉ có thể hướng dẫn trực tuyến. Công ty đã tập trung nguồn nhân lực nội tại, là đội ngũ cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm hiện đang vận hành hai Nhà máy, phối hợp các bên tư vấn, thực hiện nạp nước đường hầm, nạp khí buồng điều áp, khắc phục, hiệu chỉnh thiết bị, chạy thử nghiệm thiết bị 2 tổ máy. Đánh dấu chặng đường dài hơn 10 năm dự án, đem về kết quả sản xuất đầy ấn tượng, ghi nhận sản lượng điện sản xuất của Nhà máy Thượng Kon Tum trong 9 tháng của năm 2021 là 986 triệu kWh vượt 129,8% so với KH, đóng góp tích cực vào sự phát triển nguồn điện Quốc gia, tăng trưởng của Công ty, gia tăng giá trị cho cổ đông.

Trong năm 2021, nhờ tình hình thời tiết có nhiều thuận lợi, lưu lượng nước về các hồ chứa đảm bảo dung tích thiết kế, Công ty đã tổ chức sản xuất, vận hành ba nhà máy Vĩnh Sơn, Sông Hinh và Thượng Kon Tum đảm bảo an toàn, liên tục, đáp ứng 100% khả năng nhu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia. Sản lượng điện toàn công ty đạt 121,47% kế hoạch.

Song song với công tác vận hành thương mại Nhà máy Thượng Kon Tum, công tác quyết toán, kiểm toán dự án cũng đã hoàn thành trước thời gian quy định, làm cơ sở cho đàm phán giá điện với EPTC dự kiến hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN trong năm 2022.

Để đạt được thành công trong năm qua, Chúng ta không thể không kể đến nỗ lực của người lao động trong toàn Công ty, Ban điều hành, HĐQT đã làm việc không ngừng nghỉ, liên tục bám trụ ngay cả các ngày nghỉ, dịp lễ, Tết, điều kiện công trường khắc nghiệt, dịch bệnh Covid-19 bùng phát cao cả nước. Đặc biệt, trong giai đoạn khó khăn này, các Cổ đông lớn là REE, GENCO3 đã chung tay, kịp thời hỗ trợ nhanh về vốn và cử nhân lực cùng Công ty giải quyết các tồn tại để hoàn thành các mục tiêu chung của VSH.

Phát huy những thành tích đã đạt được của năm 2021, sang năm 2022, trước tình hình dịch COVID-19 đã từng bước được kiểm soát, các hoạt động kinh tế, xã hội trong nước đang dần được hồi phục, Công ty VSH sẽ tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, vận hành ba nhà máy Thủy điện: Thượng Kon Tum, Vĩnh Sơn, Sông Hinh đảm bảo an toàn, ổn định, thường xuyên, liên tục; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty thông qua. Và đồng thời, tiếp tục tìm kiếm các cơ hội mới, dự án mới nhằm gia tăng năng lực sản xuất điện, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Duy trì, cải thiện các chính sách phúc lợi cho người lao động, gắn kết người lao động với phát triển chung của Công ty. Tuân thủ pháp luật về môi trường, ATLĐ, PCCN. Đóng góp, trách nhiệm cao với cộng đồng xã hội. Trong năm 2021, Công ty đã đóng góp, ủng hộ các địa phương với số tiền khoảng 1.329.375.000 đồng. Giữ vững, thiết lập quan hệ bền vững với các đối tác, khách hàng, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhằm góp phần ổn định sản xuất, đầu tư của Công ty. Đem lại giá trị bền vững phục vụ cho xã hội và lợi ích đầu tư của cổ đông.

Một lần nữa, Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng, đồng hành cùng VSH trong mọi thăng trầm trong thời gian qua. Chúng tôi mong rằng sẽ tiếp tục đón nhận sự đóng góp, đầu tư của Quý cổ đông trong năm 2022 và đồng hành cùng VSH. Kính chúc Quý Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, và đón nhận nhiều thành công hơn trong năm 2022.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
**VÕ THÀNH TRUNG**



# MỤC LỤC

01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
Định hướng phát triển	18
Các rủi ro	20

02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tổ chức và nhân sự	30
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	38
Tình hình tài chính	42
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	44
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	48

03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	58
Tình hình tài chính	60
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	66
Kế hoạch phát triển trong tương lai	68

04

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	74
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	76
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	78

05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	82
Ban Kiểm soát	96
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	98

06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2021

102





# 01

## THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	14
Định hướng phát triển	18
Các rủi ro	20





## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN – SÔNG HINH

Tên Tiếng Anh	:	VINH SON - SONG HINH HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 04/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 26/02/2021
Địa chỉ	:	Số 21 Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Số điện thoại	:	0256 3892 792
Số fax	:	0256 3891 975
Website	:	<a href="http://www.vshpc.evn.com.vn">www.vshpc.evn.com.vn</a>
Mã cổ phiếu	:	VSH
Sàn niêm yết	:	HNX, theo Quyết định số 01/TTGDHN-ĐKGD ngày 12 tháng 7 năm 2005 HOSE, theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006



Vốn điều lệ (tại 31/12/2021)

**2.362.412.460.000 VNĐ**

Hai nghìn ba trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng

#### Logo Công ty







## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**Ngày 03/7/2000:** Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn đổi tên thành Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh theo Quyết định số 163 EVN/HĐQT-TCCB.ĐT của Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

**Ngày 04/5/2005:** Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chính thức đăng ký kinh doanh và đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

**Ngày 12/7/2005:** Đăng ký giao dịch tại HNX theo Quyết định số 01/TTGDHN-ĐKGD.

**Ngày 07/7/2005:** Công ty có phiên giao dịch chứng khoán đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã số chứng khoán là VSH.



**Tháng 12/2007:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.250.000.000.000 đồng lên 1.374.942.580.000 đồng

**Ngày 05/02/2021:** Công ty phát hành 30.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành là 10.000 VND/ cổ phiếu. Theo đó, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 2.062.412.460.000 đồng lên 2.362.412.460.000 đồng.



**Ngày 11/7/1994:** Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số 415NL/TCCB-LĐ của Bộ Năng lượng.

**Ngày 02/12/2004:** Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh chuyển thành Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh theo Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp.

**Ngày 28/6/2006:** Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

**Tháng 12/2009:** Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.374.942.580.000 đồng lên 2.062.412.460.000 đồng.

**Ngày 26/02/2021:** Công ty nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

**Ngày 18/7/2006:** Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

**Ngày 24/3/2021:** Sau hơn 10 năm xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum do Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh làm chủ đầu tư đã chính thức hòa vào lưới điện Quốc Gia.

**Ngày 01/4/2021 và 09/4/2021:** Tổ máy 1 và tổ máy 2 của nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã chính thức vận hành thương mại.







## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị trong lĩnh vực Thủy điện.	4659
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
3	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công các dự án nhà máy Thủy điện. Tư vấn thiết kế công trình Thủy lợi, giao thông và Thủy điện; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Thủy lợi và giao thông.	7110
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm điện. Thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, chỉ định hiệu chỉnh: vật tư thiết bị điện, thiết bị môi trường, thiết bị và dụng cụ đo lường, thiết bị và dụng cụ an toàn; thử nghiệm, kiểm định, tính toán trị số bảo vệ và cài đặt rơ le	7120
5	<b>Sản xuất điện</b> Chi tiết: Sản xuất điện năng. Đầu tư xây dựng các dự án điện	<b>3511 (Chính)</b>
6	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng. Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng các nhà máy thủy điện	3512

### Địa bàn kinh doanh chính

Địa bàn hoạt động chính của Công ty là tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên và tỉnh Kon Tum. Công ty đang vận hành sản xuất ba nhà máy Thủy điện, gồm:

- » Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn có công suất 66 MW đặt tại xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh tỉnh Bình Định.
- » Nhà máy Thủy điện Sông Hinh có công suất 70 MW đặt tại xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.
- » Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum do Công ty đầu tư xây dựng với công suất 220 MW đặt tại xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và đã đi vào hoạt động vào tháng 04/2021







# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh hoạt động theo mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



### Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.



### Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định các công việc khi được Đại hội đồng cổ đông giao và/hoặc ủy quyền. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì quyền lợi tốt nhất của các cổ đông.

Hội đồng quản trị gồm từ 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên không điều hành (01 thành viên HĐQT độc lập). Nhiệm kỳ của mỗi Thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



### Ban Kiểm soát

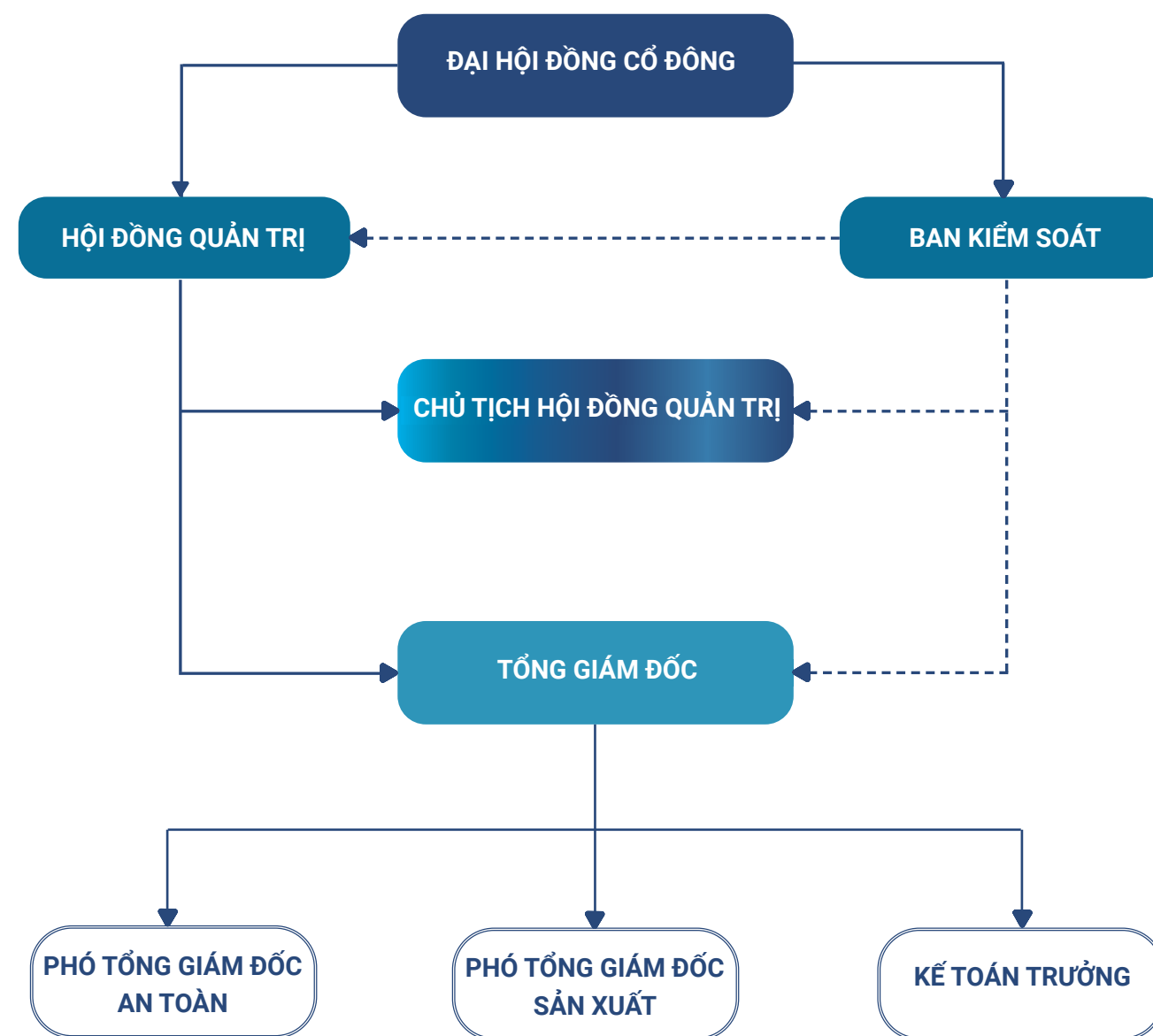
Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách.



### Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm một người trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được.

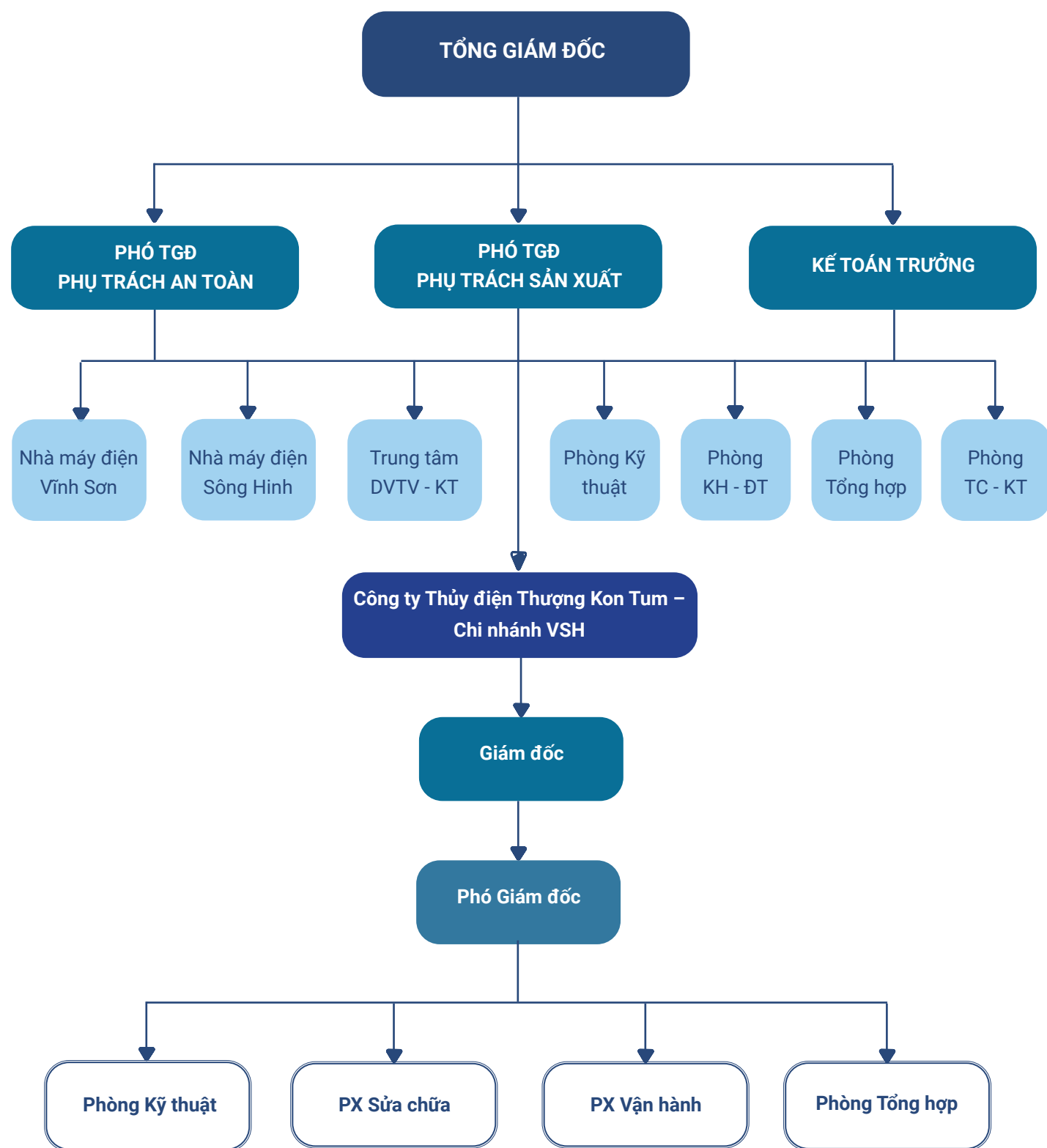






# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

## Cơ cấu bộ máy điều hành



## Công ty con

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật VSH	21 Nguyễn Huệ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Tư vấn khảo sát thiết kế, giám sát các công trình xây dựng	1.000.000.000	100%

## Công ty liên doanh, liên kết:

Không có







## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



### Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phát triển và sản xuất kinh doanh nguồn năng lượng Thủy điện (chủ yếu các tỉnh miền Trung và Tây nguyên) cung cấp ngày càng nhiều điện năng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Trên cơ sở các nguồn lực của Công ty, liên doanh, liên kết với mọi thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề hợp pháp khác nhằm tăng hiệu quả sản xuất - kinh doanh của Công ty mang lại lợi ích hài hòa cho các Cổ đông, Công ty, người lao động và xã hội.



### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

#### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN

- » Nâng cao và phát huy có hiệu quả sản xuất kinh doanh tại ba nhà máy Thủy điện hiện có là Nhà máy Vĩnh Sơn, Nhà máy Sông Hinh và Nhà máy Thượng Kon Tum mà Công ty đang sở hữu và khai thác bằng cách nâng thêm dung tích hồ chứa để tăng thêm sản lượng điện phát.
- » **Dự án nâng cao năng lực khai thác hồ chứa Vĩnh Sơn và Sông Hinh:**
  - + Điện lượng tăng trung bình năm: 50 triệu kWh
  - + Tổng mức đầu tư: 100 x10<sup>9</sup> đồng
  - + Tiến độ thực hiện: Đang hoàn thiện thủ tục

#### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Công ty tập trung cao độ vào đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thống là đầu tư và khai thác các dự án Thủy điện, với các dự án.
- » **Dự án Thủy điện Thượng KonTum:**
  - + Công suất lắp máy: 220 MW
  - + Điện lượng trung bình năm: 814 triệu kWh
  - + Tiến độ thực hiện: Đã đi vào vận hành và phát điện từ tháng 04/2021
- » **Dự án NMTĐ Vĩnh Sơn 2:**
  - + Công suất lắp máy: 28 MW
  - + Điện lượng trung bình năm: 84,48 triệu kWh
  - + Tiến độ thực hiện: Đang tạm dừng thực hiện
- » **Dự án NMTĐ Vĩnh Sơn 3:**
  - + Công suất lắp máy: 30 MW
  - + Điện lượng trung bình năm: 113 triệu kWh
  - + Tiến độ thực hiện: Đang thực hiện tái khởi động lại dự án
- » **Dự án Điện Mặt trời:** Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư
- » **Dự án nâng cấp hồ B-C Thủy điện Vĩnh Sơn:**
  - + Dự kiến nâng mực nước dâng bình thường hồ B lên 2,5m;
  - + Sản lượng điện tăng thêm hàng năm: khoản 38,66 triệu kWh
- » **Dự án Thủy điện Sông Hinh mở rộng:**
  - + Dự kiến xây dựng thêm nhà máy với công suất khoản 35 MW đến 70MW
  - + Sản lượng điện tăng thêm hàng năm: 70 triệu kWh



### Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

#### VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty đã thực hiện đúng công tác giám sát chất lượng môi trường hàng năm và định kỳ báo cáo kết quả tới cơ quan liên quan theo đúng quy định, tiến hành trồng cây xanh xung quanh hồ chứa cũng như nhà máy theo đúng nội dung cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

#### VỀ XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Công ty đã có những đóng góp nhất định cho sự phát triển bền vững cũng như đem lại những lợi ích kinh tế - xã hội của địa phương, như:

- » Tạo việc làm cho người dân địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động vào làm việc tại nhà máy và công trường;
- » Tăng thu nhập cho người dân; hỗ trợ phát triển ngành thương mại dịch vụ quy mô nhỏ tại địa phương;
- » Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng tại địa phương thông qua xây dựng, nâng cấp đường, xây dựng hệ thống đường điện...;
- » Tham gia các công tác xã hội, hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ... nhằm chia sẻ, giúp đỡ địa phương, đồng bào khó khăn; xây dựng, củng cố và quảng bá hình ảnh thân thiện, gần gũi của Công ty, của người lao động đối với chính quyền và dân cư bản địa.







## CÁC RỦI RO



### Rủi ro kinh tế

Kết thúc năm 2021, GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2,6%, thấp hơn nhiều so với dự báo của các tổ chức kinh tế lớn trên thế giới. Đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ tư bắt đầu từ ngày 27/4/2021 khiến việc giãn cách xã hội kéo dài trong suốt quý 3/2021 tại các thành phố lớn trên cả nước. Điều này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế cũng như đời sống của người dân. Vì vậy, nhu cầu tiêu thụ điện nước ta vẫn tiếp tục tăng trưởng thấp trong năm 2021.

Tại Việt Nam, mặc dù ngành điện là ngành ít chịu rủi ro bởi dịch bệnh và hoạt động liên tục bất chấp chu kỳ kinh tế nhưng các doanh nghiệp trong ngành lại chịu phụ thuộc khá nhiều vào tình hình kinh tế và nhu cầu tiêu thụ điện, trong đó lĩnh vực sản xuất công nghiệp – xây dựng vẫn đang là lĩnh vực tiêu thụ điện nhiều nhất, chiếm 54% sản lượng tiêu thụ điện hàng năm tại Việt Nam.

Vi chiến lược zero-covid không còn là chiến lược khả thi ở thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng nên tiến độ tiêm phủ vắc xin sẽ là yếu tố quyết định mức độ khôi phục nền kinh tế. Trong những tháng cuối năm, các địa phương đã đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin và dần chuyển sang trạng thái “bình thường mới”, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây là cơ hội tạo đà hồi phục, thúc đẩy sự phát triển và nhu cầu tiêu thụ cho ngành điện nói chung và VSH nói riêng. Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát tình hình kinh tế vĩ mô và đưa ra các phương án kịp thời đảm bảo doanh thu tăng trưởng đều của ngành điện. Từ đó, duy trì tốc độ phát triển ổn định và là bàn đạp vững chắc để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi sau dịch Covid-19.

### Rủi ro lãi suất

### Rủi ro pháp luật

VSH là Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, ... Ngoài ra, VSH hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh năng lượng nên cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật Thủy Lợi, Luật Khí tượng, Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực ...

Những thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ có nhiều tác động đến tình hình quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, Luật Doanh Nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với VSH khi Chính phủ đang hướng tới một hành lang pháp lý chặt chẽ và khoa học hơn. Vì vậy, để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được hiệu quả, tuân theo các quy định của pháp luật, VSH cần thường xuyên cập nhật thông tin và linh hoạt điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp để tránh vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của doanh nghiệp.

Hầu hết, các doanh nghiệp Thủy điện phải bỏ ra chi phí xây dựng nhà máy ban đầu rất lớn. Do đó, các doanh nghiệp này thường vay các khoản nợ dài hạn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư cho nhà máy Thủy điện. Chỉ cần sự biến động nhỏ về lãi suất cũng ảnh hưởng rất lớn chi phí tài chính của Công ty khi các khoản vay tài chính chiếm gần 50% nguồn vốn của VSH. Trong năm 2021, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có nhiều biện pháp cứng rắn nhằm yêu cầu các Ngân hàng Thương mại cam kết trong việc giảm lãi suất cho vay. Từ đó, tạo điều kiện cho nền kinh tế phục hồi nhanh trước những ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Đây là dấu hiệu tích cực cho doanh nghiệp, giúp VSH tiết kiệm khoản chi phí tài chính đáng kể để bổ sung vào nguồn vốn đầu tư phát triển.

Để giảm thiểu rủi ro trên, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi về lãi suất để đưa ra các quyết định vay vốn có lợi cho mục đích của Công ty, giúp tiết kiệm chi phí tài chính.





# RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

## Rủi ro thời tiết

RỦI RO THỜI TIẾT ẢNH HƯỞNG  
PHẦN LỚN CÁC DOANH NGHIỆP  
SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG BẰNG

### THỦY ĐIỆN

SẢN LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐIỆN  
PHỤ THUỘC RẤT LỚN VÀO NGUỒN NĂNG LƯỢNG NƯỚC  
ĐƯỢC TÁI TẠO VÀ DỰ TRỮ

**H**oạt động sản xuất kinh doanh điện phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện thời tiết và lượng mưa trên lưu vực. Nhà máy Thủy điện phải đảm bảo nguồn cung cấp nước chống hạn vào mùa khô và điều tiết giảm lũ cho vùng hạ du trong mùa mưa bão hằng năm. Vào những thời điểm hạn hán kéo dài trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp, việc đảm bảo được lượng nước đầy đủ cho việc sản xuất điện tiêu dùng là một thử thách vô cùng cam go đối với ngành Thủy điện hiện nay.

**N**ăm 2021 là một năm có thời tiết thuận lợi và ít có những diễn biến thời tiết cực đoan như trong năm 2020. Thời tiết tại Việt Nam chịu ảnh hưởng khá mạnh bởi hiện tượng El Nino/La Nina. Cụ thể, hiện tượng El Nino làm thâm hụt lượng mưa và gây ra tình trạng hạn hán, khô hạn và xâm nhập mặn, trong khi đó, những năm xuất hiện La Nina thường có lượng mưa lớn và thường xảy ra các đợt bão và lũ lụt lớn. Xu hướng thời tiết chính trong năm 2021 là La Nina mức độ nhẹ. La Nina đã đem lại một năm 2021 với thời tiết ôn hòa, tạo điều kiện cho nhiều ngành nghề kinh tế phát triển.

**T**rong nửa đầu năm 2021, tình hình Thủy văn tại hầu hết các khu vực trên cả nước đều tốt do lượng mưa lớn và nguồn nước dồi dào được tích trữ từ cuối năm 2020, trong đó, khu vực miền Trung và miền Nam – khu vực các Nhà máy Thủy điện của VSH hoạt động tiếp tục có tình hình Thủy văn thuận lợi. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn diễn ra khá thuận lợi và được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì được kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2022.

**S**ong song đó, VSH phải luôn cập nhật tình hình khí hậu, diễn biến thời tiết - thủy văn kịp thời, chính xác và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình Thủy điện,... Đặc biệt, VSH chú trọng đầu tư vào bộ phận nghiên cứu thủy văn để có những dự báo chính xác chu kỳ thủy văn, dự báo thời tiết các mùa chính xác. Tất cả các biện pháp giải quyết đó giúp Công ty đảm bảo cung cấp điện an toàn, đạt đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch đề ra.





### **Rủi ro giá điện**

Thị trường điện Việt Nam bắt đầu thực hiện từ ngày 01/07/2012, các nhà máy Thủy điện chỉ có thể bán điện cho đơn vị duy nhất là Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Giá bán điện phụ thuộc vào quyết định của EVN, do vậy xuất hiện nguy cơ giá của EVN đề xuất thấp hơn mức mong đợi hoặc không bù đắp được chi phí đầu tư vào hoạt động sản xuất.

### **Rủi ro vận hành**

Trong quá trình vận hành nhà máy, việc xảy ra sự cố và hỏng hóc là điều khó tránh khỏi. Để hạn chế được điều này, Công ty đã xây dựng các biện pháp quản lý kỹ thuật như lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị định kỳ thường xuyên, chuẩn bị thiết bị dự phòng nhằm đảm bảo công việc diễn ra liên tục, không bị gián đoạn.

### **Rủi ro an toàn lao động**

Trong công tác vận hành nhà máy Thủy điện, an toàn lao động là yếu tố đặc biệt được quan tâm. Để hạn chế các rủi ro này, Công ty đã đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể và các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc, cũng như thực hiện, xây dựng và tuân thủ triệt để các quy trình, tài liệu kỹ thuật, huấn luyện kiểm tra sát hạch an toàn, biện pháp, kỹ thuật, tổ chức giám sát an toàn trước, trong và sau quá trình vận hành.

### **Rủi ro khác**

Bên cạnh những rủi ro đã đề cập ở trên, còn có nhiều yếu tố rủi ro xảy ra mang tính bất khả kháng khác ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty như hỏa hoạn, cháy nổ, động đất. Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của đơn vị. Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó kịp thời cũng như tuyên truyền nâng cao hiểu biết về bệnh dịch và mở các lớp huấn luyện phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân lao động nhằm nâng cao ý thức, giảm thiểu thiệt hại về người và của.



# 02

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tổ chức và nhân sự	30
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án	38
Tình hình tài chính	42
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	44
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	48





# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Năm 2021, khu vực miền Trung, Tây Nguyên có thời tiết thuận lợi và ít có những diễn biến cực đoan như trong năm 2020. Trong nửa đầu năm (mùa khô), ảnh hưởng của La Nina làm cho thời tiết mát mẻ hơn và làm giảm tác động của hạn hán ở Tây Nguyên, Nam Trung Bộ. Trong khi đó, La Nina bắt đầu suy yếu dần khi bước vào mùa mưa cũng làm giảm tần suất hoạt động của các cơn bão trong nửa cuối năm 2021. Trong năm 2021 có 9 cơn bão và 3 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông, bằng với số liệu thống kê trung bình nhiều năm và ít hơn 3 cơn so với năm 2020. Trong số 9 cơn bão thì chỉ có 6 cơn bão đổ bộ vào vùng đất liền của Việt Nam và 5/6 cơn bão suy yếu thành áp thấp nhiệt đới trước khi đổ bộ vào đất liền. Thời tiết ôn hòa tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều ngành nghề, lĩnh vực kinh tế diễn ra thuận lợi, trong đó điển hình Thủy điện khi yếu tố thời tiết do La Nina gây mưa nhiều, giúp cho các nhà máy Thủy điện trên cả nước nói chung và VSH nói riêng đều đạt được sản lượng cao trong năm 2021.

Đến ngày 31/12/2021, lượng nước tích được tại 03 hồ Nhà máy Vĩnh Sơn, hồ Nhà máy Sông Hinh và Hồ Nhà máy Thượng Kon Tum đều đạt 100% so với dung tích hữu ích thiết kế, tổng doanh thu đạt 126,39% so với kế hoạch năm 2021 và tăng 25,25% so với cùng kỳ. Để đạt được kết quả như trên, ngoài thời tiết thuận lợi, Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã cố gắng hết sức, cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện đồng bộ các giải pháp giúp tối ưu hóa chi phí.

Công tác vận hành, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn đạt chất lượng tốt, đảm bảo ba nhà máy vận hành an toàn, tin cậy, liên tục đáp ứng phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia. Thực hiện tốt công tác An toàn lao động – Vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ, trong năm không xảy ra tai nạn lao động và sự cố cháy nổ. Công tác vận hành các hồ chứa đảm bảo an toàn thiết bị công trình và cư dân hạ du.



## Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH 2021/ TH 2020	% TH 2021/ KH 2021
1	Sản lượng điện thương phẩm (Tr.kWh)	558,06	1.460	1.771,27	317,40%	121,32%
2	Doanh thu	463.288	1.283.310	1.622.010	350,11%	126,39%
2.1	Doanh thu từ sản xuất điện	340.236	1.281.100	1.611.300	473,58%	125,77%
2.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác	123.052	2.210	10.710	8,70%	485,87%
3	Tổng chi phí	205.091	1.126.520	1.170.980	570,96%	103,95%
3.1	Chi phí sản xuất điện	203.632	779.970	841.600	391,10%	107,90%
3.2	Chi phí tài chính và dịch vụ khác	1.459	346.550	329.380	26.162,03%	95,05%
4	Lợi nhuận trước thuế	235.702	156.780	451.034	191,36%	287,68%
5	Lợi nhuận sau thuế	188.297	114.860	387.272	205,67%	337,18%



Lợi nhuận sau thuế năm 2021

(Triệu đồng)

# 387.272

Năm 2020: 188.297

Hoàn thành

# 337,18%

KẾ HOẠCH ĐỀ RA

Năm 2021, với thời tiết diễn biến thuận lợi, sản lượng điện thương phẩm của VSH đạt 1.771,27 triệu kWh, tăng 317,4% so với cùng kỳ năm trước cũng như đạt 121,32% so với kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, tình hình dịch bệnh phức tạp và việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội đã khiến cho nhu cầu tiêu thụ điện sụt giảm từ Q3/2021. Trong khi đó, nguồn cung điện lại tăng trưởng mạnh do sự phát triển bùng nổ của các nguồn điện tái tạo dẫn tới tình trạng dư cung trên thị trường. Vì vậy, là một trong những công ty tham gia vào thị trường phát triển cạnh tranh của Tập đoàn EVN, doanh thu của VSH ít nhiều bị ảnh hưởng khi giá bán điện năm 2021 bị sụt giảm. Song nhờ vào việc Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm sau một thời gian dài tham gia thị trường điện như về quy mô tham gia quản lý chào giá, nhân sự vận hành, ... vì vậy cả doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2021 đều vượt so với kế hoạch, và đạt lần lượt 1.611.300 triệu đồng và 387.272 triệu đồng.





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban Điều hành (Tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ
			Cá nhân	Đại diện	
1	Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc	21.183	28.873.219	12,23%
2	Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc	21.190	-	0,01%
3	Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-
4	Phan Thị Thanh Thúy	Kế toán trưởng	-	-	-

### Lý lịch Ban điều hành

Ông  
**NGUYỄN VĂN THANH**  
Ủy viên HĐQT  
kiêm Tổng Giám đốc

**Sinh năm:** 1966

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cơ khí

**Tham gia VSH** năm 1992 từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn;

**Bổ nhiệm Chủ tịch** từ năm 2009 đến 2015 và từ 2015 đến nay là TGD VSH.

**Số cổ phiếu nắm giữ:**

- » Sở hữu: 21.183 CP, tỷ lệ: 0,01%
- » Đại diện: 28.873.219 CP, tỷ lệ 12,22%

Ông  
**DƯƠNG TẤN TƯỜNG**  
Phó Tổng Giám đốc  
sản xuất

**Sinh năm:** 1976

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ hệ thống điện

**Tham gia VSH** năm 1999 từ khi xây dựng Nhà máy Vĩnh Sơn

**Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc sản xuất** từ 2010 đến nay

**Số cổ phiếu:**

- » Sở hữu: 21.190 CP, tỷ lệ: 0,01%
- » Đại diện: 0



Ông  
**HOÀNG ANH TUẤN**  
Phó Tổng Giám đốc  
vận hành và đào tạo

**Sinh năm:** 1968

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ Kỹ thuật điện

**Tham gia VSH** năm 1992 từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn;

**Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Vận hành và Đào tạo** từ 2009 đến nay

**Số cổ phiếu:**

- » Sở hữu: Không có
- » Đại diện: Không có

Bà  
**PHAN THỊ THANH THÚY**  
Kế toán trưởng

**Sinh năm:** 1981

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế

**Tham gia VSH** năm 2004 làm việc tại Phòng TC-KT Công ty VSH

**Bổ nhiệm Kế toán Trưởng** từ 2020 đến nay

**Số cổ phiếu:**

- » Sở hữu: Không có
- » Đại diện: Không có

### Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2021 (Tính thời điểm 31/12/2021)

Trong năm 2021, Ban Điều hành Công ty không có thay đổi nhân sự nào.





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

### Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Khoản mục	Năm 2020		Năm 2021	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>239</b>	<b>100%</b>	<b>227</b>	<b>100%</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	144	60,25%	132	58,15%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	77	32,22%	74	32,60%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1	0,42%	1	0,44%
4	Lao động phổ thông	17	7,11%	20	8,81%
<b>II</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>239</b>	<b>100%</b>	<b>227</b>	<b>100%</b>
1	Nam	216	90,38%	206	90,75%
2	Nữ	23	9,62%	21	9,25%
<b>III</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>239</b>	<b>100%</b>	<b>227</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	89	37,24%	23	10,13%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	150	62,76%	204	89,87%
<b>IV</b>	<b>Theo cấp quản lý</b>	<b>239</b>	<b>100%</b>	<b>227</b>	<b>100%</b>
1	Quản lý cấp cao	5	2,09%	6	2,64%
2	Quản lý cấp trung	21	8,79%	22	9,69%
3	Quản lý cấp chi nhánh	6	2,51%	2	0,88%
4	Chuyên viên, nhân viên	207	86,61%	197	86,78%
<b>V</b>	<b>Theo độ tuổi</b>	<b>239</b>	<b>100%</b>	<b>227</b>	<b>100%</b>
1	Từ 18 đến 25 tuổi	15	6,28%	7	3,08%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	80	33,47%	93	40,97%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	75	31,38%	66	29,07%
4	Trên 45	69	28,87%	61	26,87%
<b>Tổng cộng</b>		<b>239</b>	<b>100%</b>	<b>227</b>	<b>100%</b>

### Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	16.000.000	16.000.000	16.000.000	17.000.000

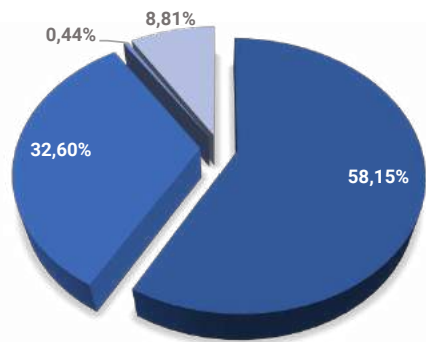






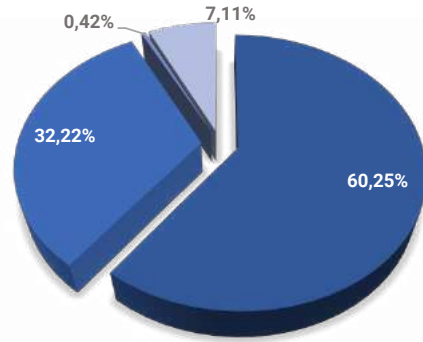
# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

## THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



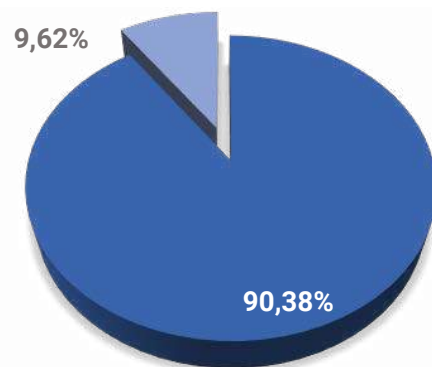
Năm 2020

- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông



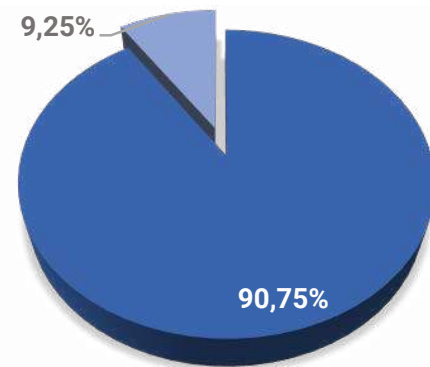
Năm 2021

## THEO GIỚI TÍNH



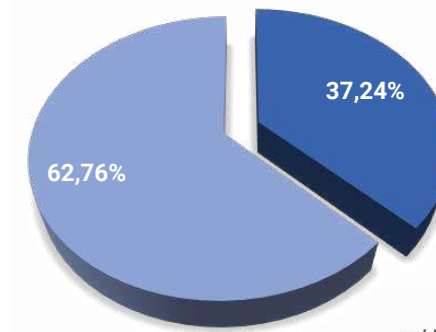
Năm 2020

- Nam
- Nữ



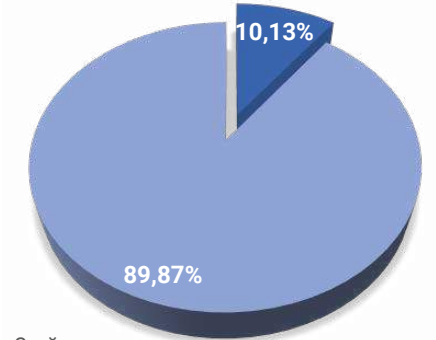
Năm 2021

## THEO THỜI HẠN HĐLĐ



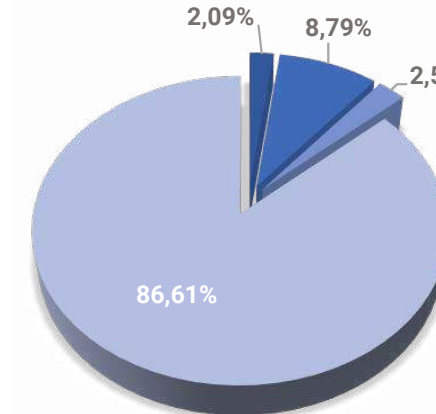
Năm 2020

- Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn



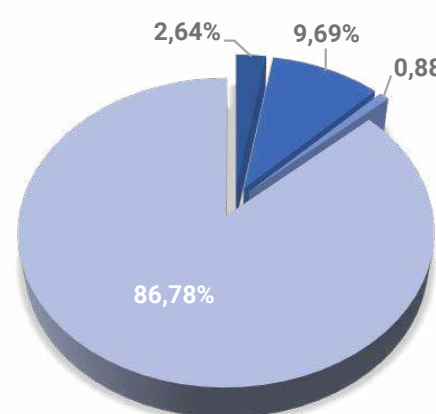
Năm 2021

## THEO CẤP QUẢN LÝ



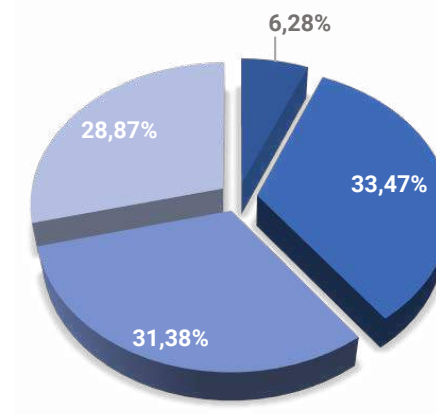
Năm 2020

- Quản lý cấp cao
- Quản lý cấp trung
- Quản lý cấp chi nhánh
- Chuyên viên, nhân viên



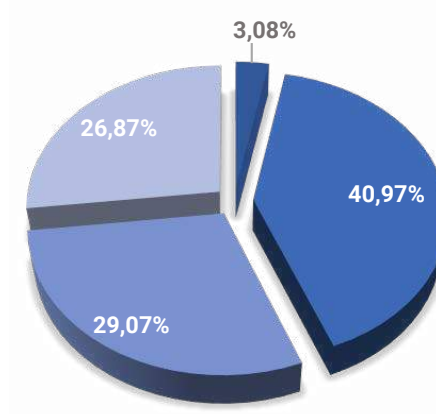
Năm 2021

## THEO ĐỘ TUỔI



Năm 2020

- Từ 18 đến 25 tuổi
- Từ 26 đến 35 tuổi
- Từ 36 đến 45 tuổi
- Trên 45

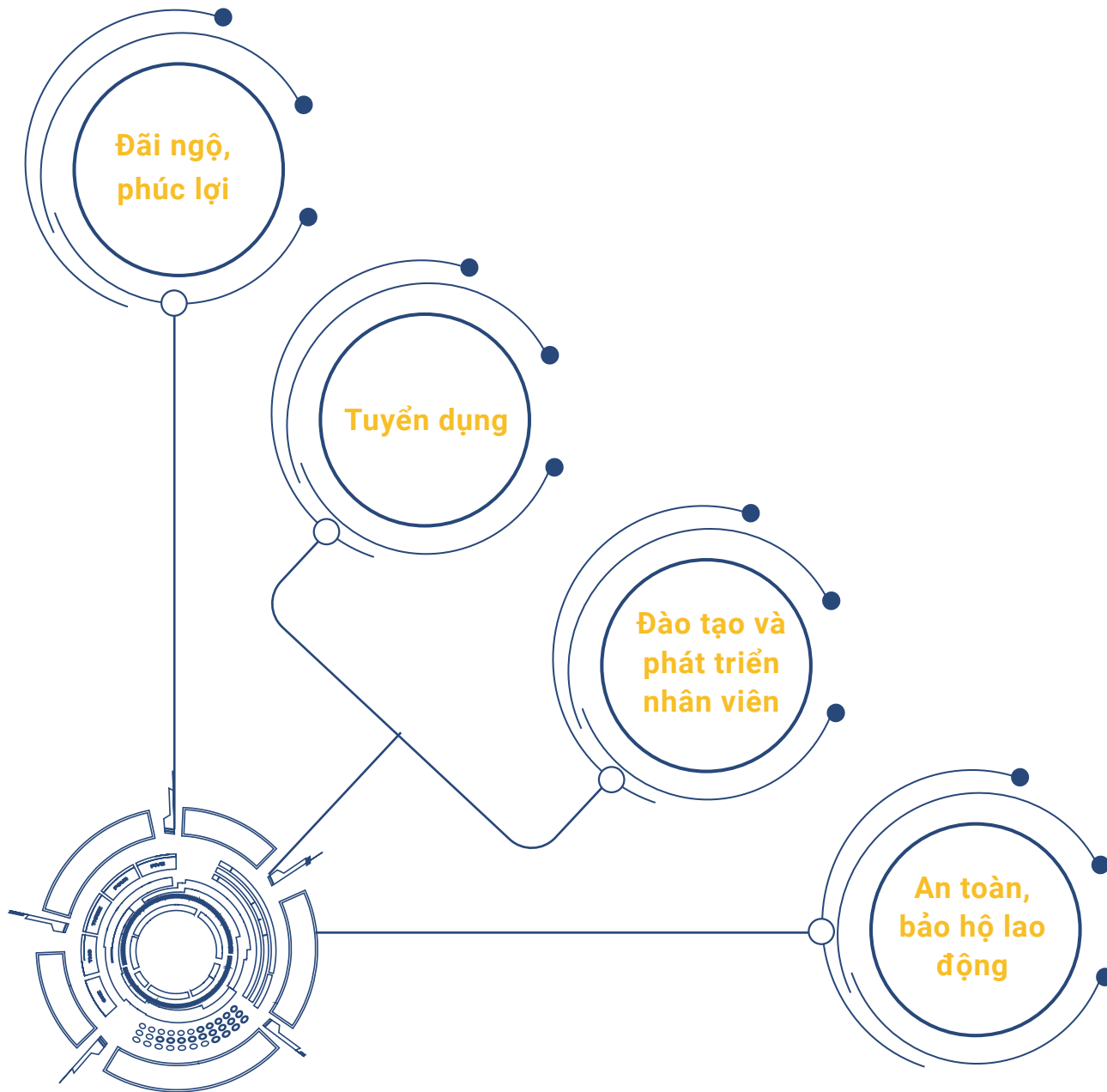


Năm 2021





## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)



### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Với phương châm **“Con người là yếu tố cốt lõi của sự phát triển”**, VSH luôn chú trọng đến công tác đào tạo; tập trung đổi mới nâng cấp, bổ sung hệ thống chính sách nhân sự nhằm phát triển nguồn nhân lực, thu hút nhân tài gia nhập và gắn bó với Công ty.

Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và đầy thách thức, VSH là nơi toàn thể nhân viên được phát huy tối đa năng lực cá nhân, cùng đồng tâm hiệp lực vì mục tiêu chung, cùng nhau tỏa sáng.

Trong thời gian tới, việc liên tục cải tiến chính sách nhân sự vừa để đáp ứng kịp thời với sự thay đổi và phát triển của Công ty, vừa giúp toàn thể CBNV có nhiều cơ hội phát triển sự nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn, vừa tạo điều kiện thu hút nhiều nhân tài gia nhập, gắn bó và góp phần đưa VSH tiến xa, tiến nhanh hơn nữa trong tương lai.



### Chính sách đãi ngộ, phúc lợi

Thực hiện một số chính sách đãi ngộ: Trả lương theo hệ số đặc thù cho từng địa bàn làm việc để tạo điều kiện thu nhập tốt hơn cho NLĐ làm việc ở vùng sâu, vùng xa; Thưởng tiền lương tháng 13 cho NLĐ; Thực hiện chế độ tiền ăn giữa ca với mức cao nhất theo quy định của Nhà nước là 730.000 đồng/ người/ tháng; Tổ chức xe đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc...

Chính sách phúc lợi: Thực hiện đầy đủ chính sách phúc lợi cho NLĐ theo quy định của pháp luật, đặc biệt có những chính sách có lợi hơn cho NLĐ như: Được đi tham quan nghỉ dưỡng hàng năm ở trong và ngoài nước kèm người thân; các khu cư xá của các nhà máy được xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ cho NLĐ như các sân bóng đá mini, sân bóng chuyền, tennis, các bàn bida, dàn máy hát Karaoke...giải trí sau giờ làm việc.



### Chính sách tuyển dụng

Thực hiện các chính sách tuyển dụng thu hút lao động giỏi, có trình độ, tay nghề cao như trả lương theo thỏa thuận phù hợp với trình độ chuyên môn, tay nghề của từng lao động được tuyển dụng; trả lương có kèm hệ số đặc thù, hệ số thu hút, hệ số khu vực vùng sâu, vùng xa, ...

Ưu tiên tuyển dụng con, em trong ngành nếu đáp ứng yêu cầu tuyển dụng.



### Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên

Thực hiện chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đa dạng: Đào tạo tại chỗ, đào tạo tại các cơ sở giáo dục; đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề; tạo điều kiện cho NLĐ được tham gia các khóa đào tạo sau đại học như hỗ trợ học phí, trả lương cho thời gian đi học.



### Chính sách an toàn, bảo hộ lao động

Thực hiện đầy đủ chính sách An toàn lao động, Bảo hiểm lao động theo quy định của pháp luật hiện hành;

Thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại;

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám một số chuyên khoa tầm soát bệnh tật cho người lao động ngoài danh mục pháp luật quy định;

Tổ chức học tập, bồi dưỡng kiến thức về An toàn lao động hàng năm cho người lao động, đặc biệt là lao động mới tuyển dụng.





# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

## Các khoản đầu tư lớn

### 1 Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum năm 2021

Triển khai công tác nạp nước đường hầm, thử ướn ngay khi kết thúc công tác nạp nước đường hầm và phát điện hòa lưới điện quốc gia.

Kết quả thực hiện năm 2021 của Dự án, có những mốc chính như sau:

- » Hoàn thành nạp nước đường hầm: 10/3/2021;
- » Hoà lưới điện Quốc gia Tổ máy 1: 24/3/2021 và vận hành thương mại 01/4/2021;
- » Hoà lưới điện Quốc gia Tổ máy 2: 03/4/2021 và vận hành thương mại 09/4/2021;
- » Hoàn thành cơ bản công tác quyết toán A-B và quyết toán dự án hoàn thành.
- » Hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- » Thẩm tra, trình phê duyệt và phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- » Đàm phán lại giá điện để ký kết điều chỉnh hợp đồng mua bán điện với Công ty Mua Bán điện.



### 2 Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2&3

Đã lập hồ sơ bổ sung Quy hoạch Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2&3 vào Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia. Tuy nhiên, do các dự án này có liên quan đến đất rừng, nên Chủ đầu tư xem xét hiệu chỉnh cho phù hợp.



### 3 Các Dự án Điện mặt trời Vĩnh Sơn Sông Hinh

Đã hoàn thành Hồ sơ bổ sung Quy hoạch các dự án điện mặt trời Vĩnh Sơn và Sông Hinh vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, trình các cấp thẩm quyền thoả thuận, phê duyệt.







# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

(tiếp theo)

## Các công ty con, công ty liên kết

Tình hình hoạt động tại Công ty TNHH MTV Tư vấn & Dịch vụ Kỹ thuật VSH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Tổng tài sản	1.367,74	1.277,07	93,37%
2	Doanh thu thuần	1.297,67	- 86,55	-
3	Giá vốn hàng bán	705,89	-	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	0,45	0,07	16,21%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	407,69	69,92	17,15%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	184,53	-156,40	-84,75%
7	Lợi nhuận khác	-134,22	-2,00	1,49%
8	Lợi nhuận trước thuế	50,31	-158,40	-314,84%
9	Lợi nhuận sau thuế	24,48	-158,40	-647,15%





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% 2021/2020
1	Tổng giá trị tài sản	9.676.165	10.016.612	103,52%
2	Doanh thu thuần	340.618	1.611.301	473,05%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	136.778	814.905	595,79%
4	Lợi nhuận khác	-218	-4.736	2172,48%
5	Lợi nhuận trước thuế	235.702	451.034	191,36%
6	Lợi nhuận sau thuế	188.297	387.273	205,67%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-



### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,27	0,79
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,19	0,67
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,58%	59,96%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	190,55%	149,76%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,98	7,86
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,04	0,16
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	55,28%	24,03%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,81%	10,55%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,01%	3,93%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	69,26%	28,29%

Tháng 4/2021, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã chính thức đi vào vận hành và phát điện. Chính điều này đã góp phần giúp doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng lên trong năm nay. Vì thế các hệ số tài chính của VSH đều được cải thiện so với cùng kỳ năm trước.





## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



### Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 08/11/2021

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>3.322</b>	<b>208.746.546</b>	<b>2.087.465.460.000</b>	<b>88,36%</b>
1	Cổ đông Nhà nước	1	72.183.049	721.830.490.000	30,55%
2	Cổ đông cá nhân	3.273	17.119.299	171.192.990.000	7,25%
3	Cổ đông tổ chức	48	119.444.198	1.194.441.980.000	50,56%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>331</b>	<b>27.494.700</b>	<b>274.947.000.000</b>	<b>11,64%</b>
1	Cá nhân	25	26.983.022	269.830.220.000	11,42%
2	Tổ chức	306	511.678	5.116.780.000	0,22%
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.653</b>	<b>236.241.246</b>	<b>2.362.412.460.000</b>	<b>100%</b>

### Danh sách cổ đông lớn

Tại thời điểm 31/12/2021

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Năng lượng R.E.E (Công ty con của CTCP Cơ điện Lạnh)	364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	119.195.478	50,45%
2	Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần (GENCO3)	Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	72.183.049	30,55%
3	SAMARANG UCITS – SAMARANG ASIAN PROSPERITY (Quỹ đầu tư)	11a Avenue Monterey, Luxembourg, L-2163	23.329.724	9,88%





# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (tính tại ngày 31/12/2021): 49%

## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	04/5/2005	1.250.000			Thành lập công ty	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005
<p>Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổng giá trị phát hành: 124.942.058.000 đồng.</li> <li>+ Tỷ lệ phát hành: 10:1</li> <li>+ Giá phát hành: 36.000 đồng/cổ phần</li> </ul>						
2	14/12/2007	1.250.000,00	124.942,58	1.374.942,58	Thượng KonTum.	Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chứng số 138/UBCK-GCN ngày 30/7/2007
<p>Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 449,79 tỷ đồng được Công ty sử dụng để đã tiến hành thanh toán chi phí cho việc xây dựng Nhà máy Thượng KonTum. Tại BCTC kiểm toán năm 2007, Đơn vị kiểm toán là Deloitte đã cập nhật vốn điều lệ mới sau đợt phát hành</p>						

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ trước phát hành (triệu đồng)	Số vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
3	25/12/2009	1.374.942,58	687.469,88	2.062.412,46	Phát hành cổ phiếu thường cho đông hiện hữu Tỷ lệ phát hành: 2:1	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005, thay đổi lần 4 ngày 29/12/2009
4	05/02/2021	2.062.412,46	300.000	2.362.412,46	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Tỷ lệ thực hiện 55:8	Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4100562786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp ngày 04/5/2005, thay đổi lần 7 ngày 26/02/2021

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

### Các chứng khoán khác

Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Tính đến ngày 31/12/2021, Công ty đã hoàn thành việc phát hành gói Trái phiếu VSH\_BOND\_2019 (trái phiếu không chuyển đổi) với tổng trị giá 700 tỷ đồng (700 trái phiếu X 1.000.000.000 đồng) để huy động nguồn vốn thanh toán cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, trong đó:

- » Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE) sở hữu 500 trái phiếu với tổng giá trị 500 tỷ đồng;
- » Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) sở hữu 200 trái phiếu tương đương với giá trị 200 tỷ đồng.





# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

VỚI SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG “**MANG LẠI HẠNH PHÚC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG, KHÁCH HÀNG VÀ NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG**”, VSH LUÔN COI TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, ĐỊA PHƯƠNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH HÀNG ĐẦU CỦA DOANH NGHIỆP.



## Tác động lên môi trường

Sản phẩm của CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh là điện năng được sản xuất từ 3 nhà máy Thủy điện Sông Hinh, Vĩnh Sơn và Thượng Kon Tum - đó là nguồn năng lượng sạch, tái tạo, không phát thải khí nhà kính. Việc sử dụng năng lượng tái tạo hiện nay đang trở thành một xu thế trên toàn cầu bởi những hiệu quả thu được thân thiện với môi trường, có tính bền vững cao, đồng thời giúp giảm phát thải khí nhà kính.

Công ty luôn ý thức được trách nhiệm đối với môi trường thông qua công tác kiểm tra mức độ ô nhiễm; công tác cải tạo làm sạch môi trường tại khu vực hoạt động. Đồng thời không ngừng cải tiến điều kiện sản xuất để giảm thiểu đến mức tối đa những rủi ro gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, công ty luôn thực hiện đúng công tác giám sát môi trường định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả giám sát đến các cơ quan liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Có phương án và diễn tập các biện pháp nhằm ứng phó với các sự cố bất thường tác động đến cộng đồng và môi trường tự nhiên; định kỳ xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

## Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng nên nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ dùng để sửa chữa, vận hành nhà máy, máy móc thiết bị, do đó Công ty luôn có chi phí nguyên vật liệu ở mức thấp trong chi phí sản xuất kinh doanh.

## Tiêu thụ năng lượng

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Công ty luôn chú trọng trong công tác quản lý chi phí nhiên liệu nhằm đảm bảo nguồn nhiên liệu với chi phí hợp lý cho hoạt động vận hành nhà máy, máy móc thiết bị

## Tiêu thụ nước

Công ty luôn cố gắng thực hiện tốt trong công tác quản lý và sử dụng nguồn nước một cách hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm nguồn nước và góp phần bảo vệ môi trường tại địa bàn kinh doanh.







## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm, Công ty không có trường hợp nào bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong toàn Công ty. Nhờ thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường mà nhiều năm qua Công ty luôn đảm bảo an toàn trong sản xuất, giữ gìn cảnh quang sạch đẹp tại các nhà máy Thủy điện và văn phòng làm việc.

### Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đã và đang tạo việc làm ổn định cho Người lao động, luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với đối tượng này, duy trì đều đặn các chính sách phúc lợi hằng năm, luôn tạo điều kiện để Người lao động thể hiện năng lực bản thân, được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt là thu nhập của người lao động trong những năm gần đây liên tục được cải thiện, làm cho Người lao động ngày càng gắn bó với công ty.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, Đoàn công tác của Công đoàn Điện lực Việt Nam, do đồng chí Nguyễn Kim Thanh – Phó Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam làm trưởng đoàn đã đến thăm, chúc Tết và tặng quà cho CBCNV tại Văn phòng Công ty.

### Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, VSH rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.







## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” của dân tộc Việt Nam, trong các năm qua Công ty luôn luôn quan tâm đến công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, VSH luôn sẵn sàng đồng hành cùng chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội để góp phần chung tay hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các gia đình, cá nhân có cơ hội vươn lên trong cuộc sống. Trong năm 2021, Công ty đã có một số hoạt động trong công tác xã hội – từ thiện nhân đạo, cụ thể như sau:



### Ủng hộ kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Trong những năm qua, thực hiện phương châm “*Kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội*”, tinh thần “*Tương thân, tương ái*”, Công ty đã làm tốt công tác xã hội - từ thiện, giúp đỡ đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào bị thiên tai, bão lũ, ủng hộ các quỹ do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát động... trung bình mỗi năm gần 01 tỷ đồng.

Năm 2021, Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh đã chi 1,33 tỷ đồng cho các chương trình an sinh xã hội, xây dựng nhà tình nghĩa, chống dịch Covid - 19, tặng quà cho học sinh tại các trường học trên địa bàn các tỉnh Phú Yên, Bình Định và Kon Tum.





### Thủy điện Sông Hinh hỗ trợ 50 triệu cho huyện Sông Hinh hỗ trợ lũ lụt

Vào đợt mưa, lũ đợt cuối tháng 11, đầu tháng 12/ 2021, Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh trao cho Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Sông Hinh số tiền **50 triệu đồng** nhằm ủng hộ khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.



### Công ty trao 500 triệu đồng cho xã Ngok Tem - Dự án Thượng Kom Tum



### EVNGENCO3 VÀ VSH trao tặng máy vi tính cho 02 tỉnh Phú Yên và Bình Định

Hướng tới kỷ niệm 67 năm Ngày truyền thống ngành Điện lực Việt Nam (21/12/1954 - 21/12/2021) – “**Tháng tri ân khách hàng**” năm 2021, cũng như là các hoạt động hướng về đồng bào miền Trung bị ảnh hưởng bởi bão, lũ thời gian qua, EVNGENCO3 và CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH) đã cùng nhau thực hiện một số hoạt động như thăm và trao tặng quà các trường học trên địa bàn huyện Sông Hinh Phú Yên (nơi Thủy điện Sông Hinh đứng chân)





**Ngoài ra, trong năm 2021, Công ty còn tổ chức một số hoạt động vì cộng đồng - xã hội như:**

- » Đóng góp kinh phí cho Khối SXKD&DVTU để xây dựng nhà tình nghĩa năm 2021 theo QĐ số 566/QĐ-VSH ngày 04/5/2021;
- » Đóng góp kinh phí cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa góp phần vào các hoạt động tri ân nhân 74 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ theo QĐ số 684/QĐ-VSH ngày 20/5/2021;
- » Ủng hộ kinh phí cho Quỹ "Vi người nghèo" tỉnh Bình Định năm 2021 theo QĐ số 1595/QĐ VSH ngày 16/11/2021;
- » Thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh hùng trên địa bàn tỉnh Bình Định.





# 03

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	60
Tình hình tài chính	66
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	68
Kế hoạch phát triển trong tương lai	70

CEO





## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Đặc điểm môi trường kinh doanh năm 2021

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh (VSH) hiện đang sở hữu, quản lý 3 nhà máy Thủy điện, như sau:

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Công suất (MW)	Sản lượng thiết kế (10 <sup>6</sup> kWh)
1	Nhà máy Thủy điện Thượng KonTum	Huyện KonPlông, tỉnh KonTum	220	814
2	Nhà máy Thủy điện Sông Hinh	Huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	70	354
3	Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn	Huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	66	305
<b>Tổng cộng</b>			<b>356</b>	<b>1.412</b>

Hàng năm VSH cung cấp cho Hệ thống điện Việt Nam khoảng 1,7 tỷ kWh, toàn bộ điện năng sản xuất của VSH được bán cho EVN thông qua giao dịch trên Thị trường điện Việt Nam.







# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(tiếp theo)

Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh nổi bật trong năm của các nhà máy do VSH sở hữu

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH 2021/ TH 2020	% TH 2021/ KH 2021
<b>1</b>	<b>Điện sản xuất</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>566,28</b>	<b>1.474,97</b>	<b>1.791,64</b>	<b>112,68</b>	<b>121,47</b>
1.1	Nhà máy Vĩnh Sơn	Triệu kWh	246,96	330	397,71	120,52	161,04
1.2	Nhà máy Sông Hinh	Triệu kWh	319,32	385	407,91	105,95	127,74
1.3	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	-	759,97	986,01	-	129,74
<b>2</b>	<b>Điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>558,06</b>	<b>1.460</b>	<b>1.771,27</b>	<b>112,56</b>	<b>121,32</b>
2.1	Nhà máy Vĩnh Sơn	Triệu kWh	244,09	327	393,23	120,25	161,1
2.2	Nhà máy Sông Hinh	Triệu kWh	313,96	380	402,54	105,93	128,21
2.3	Nhà máy Thượng Kon Tum	Triệu kWh	-	753	975,5	-	129,55
<b>3</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>468,25</b>	<b>1.283,31</b>	<b>1.622,01</b>	<b>346,40%</b>	<b>126,39%</b>
<b>3.1</b>	<b>Doanh thu từ sản xuất điện</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>340,24</b>	<b>1.281,1</b>	<b>1.611,3</b>	<b>473,58%</b>	<b>125,77%</b>
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	340,24	474,12	583,09	171,38%	122,98%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	-	806,98	1.028,21	-	127,41%
<b>3.2</b>	<b>Doanh thu từ hoạt động tài chính và dịch vụ khác</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>128,01</b>	<b>2,21</b>	<b>10,71</b>	<b>8,37%</b>	<b>484,62%</b>
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	128,01	2,21	3,41	2,66%	154,30%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	-	-	7,31	-	-

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% TH 2021/ TH 2020	% TH 2021/ KH 2021
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>233,34</b>	<b>1.126,52</b>	<b>1.170,98</b>	<b>501,83%</b>	<b>103,95%</b>
<b>4.1</b>	<b>Chi phí sản xuất điện</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>226,32</b>	<b>779,97</b>	<b>841,6</b>	<b>371,86%</b>	<b>107,90%</b>
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	226,32	264,08	271,25	119,85%	102,72%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	-	515,89	570,35	-	110,56%
<b>4.2</b>	<b>Chi phí tài chính và khác</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>7,02</b>	<b>346,55</b>	<b>329,3</b>	<b>4690,88%</b>	<b>95,02%</b>
a	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	7,02	2,62	6,09	86,75%	232,44%
b	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	-	343,93	323,30	-	94,00%
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>235,70</b>	<b>156,79</b>	<b>451,03</b>	<b>191,36%</b>	<b>287,67%</b>
5.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	235,70	209,63	309,16	131,17%	147,48%
5.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	-	(52,84)	141,87	-	(268,49%)
<b>6</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>188,29</b>	<b>114,86</b>	<b>387,27</b>	<b>205,68%</b>	<b>337,17%</b>
6.1	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Tỷ đồng	188,29	167,70	245,40	130,33%	146,33%
6.2	Nhà máy Thượng Kon Tum	Tỷ đồng	-	(52,84)	141,87	-	(268,49%)

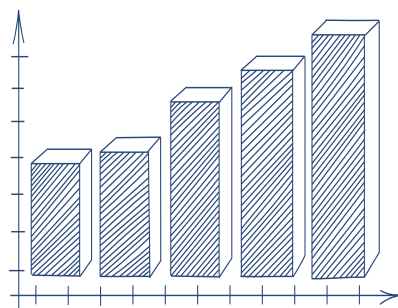




# ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(tiếp theo)

## NHẬN XÉT



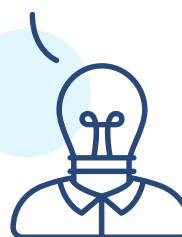
Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát, diễn biến phức tạp, kéo dài, phải thực hiện việc cách ly, giãn cách xã hội làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của Công ty và đến đời sống của cán bộ nhân viên. Để đảm bảo vận hành an toàn, liên tục 03 nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh và Thượng KonTum trong thời điểm dịch bệnh diễn biến phức tạp, mục tiêu hàng đầu Công ty đặt ra là tất cả CBCNV trực tiếp tại các nhà máy không bị lây nhiễm dịch bệnh. Công ty đã xây dựng các phương án, kịch bản phòng, chống dịch bệnh linh hoạt, kịp thời, thích ứng với sự thay đổi khó lường của dịch bệnh, phù hợp với đặc điểm, tình hình sản xuất như tổ chức cho bộ phận đi ca vận hành, bảo trì tại các nhà máy thực hiện nghỉ ca tập trung sau khi làm việc tại khu nhà nghỉ ca, bố trí các vật dụng thiết yếu phục vụ phòng chống dịch và phòng cách ly tạm thời tại đây, đồng thời đảm bảo chăm lo tốt đời sống cho người lao động. Công ty cũng thực hiện những giải pháp đồng bộ nhằm hoàn thành kế hoạch được giao, cụ thể như: đẩy nhanh tiến độ bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các tổ máy trong mùa khô; hoàn thiện các công tác liên quan đến an toàn đập, hồ chứa và môi trường theo quy định mới của pháp luật; xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm 4 tại chỗ... Nhờ những giải pháp hợp lý, sự đoàn kết, hăng say làm việc của toàn thể CBCNV Công ty, năm 2021, tổng sản lượng sản xuất của 3 nhà máy đạt 121,47% so với kế hoạch được giao.

## Những tiến bộ Công ty đạt được



### Về giảm chi phí sản xuất kinh doanh

- » Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp tối ưu hóa chi phí trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, rà soát các định mức vật tư thiết bị theo đúng quy trình, quy định, số lượng, chủng loại phù hợp với nhu cầu sử dụng, không để tình trạng thừa vật tư sau sửa chữa. Đối với vật tư, thiết bị thu hồi còn sử dụng được, ưu tiên đưa vào bảo dưỡng, tái sử dụng trong quá trình sửa chữa lớn nhằm tiết giảm tối đa chi phí sửa chữa lớn (SCL).
- » Tiết kiệm triệt để chế độ hội nghị, công tác phí, tiếp khách, sử dụng trang bị, điện thoại, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, quản lý phương tiện vận tải, chi phí văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, công nghệ thông tin...
- » Tiến hành đánh giá, thanh xử lý Vật tư thiết bị tồn đọng, kém, mất phẩm chất nhằm giảm giá trị hàng tồn kho.
- » Thực hiện nghiêm túc, triệt để quy trình vận hành thiết bị trạm, đường dây, máy biến áp, tránh các tổn thất điện năng do nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu.



### Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Trong năm 2021 đã triển khai thực hiện, nghiệm thu được 06 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty.



### Công tác An toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường

Công ty tổ chức thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy nên trong năm 2021 không có tai nạn lao động và sự cố cháy nổ. Thực hiện tốt công tác kiểm soát môi trường, quản lý chất thải nguy hại đúng quy định.





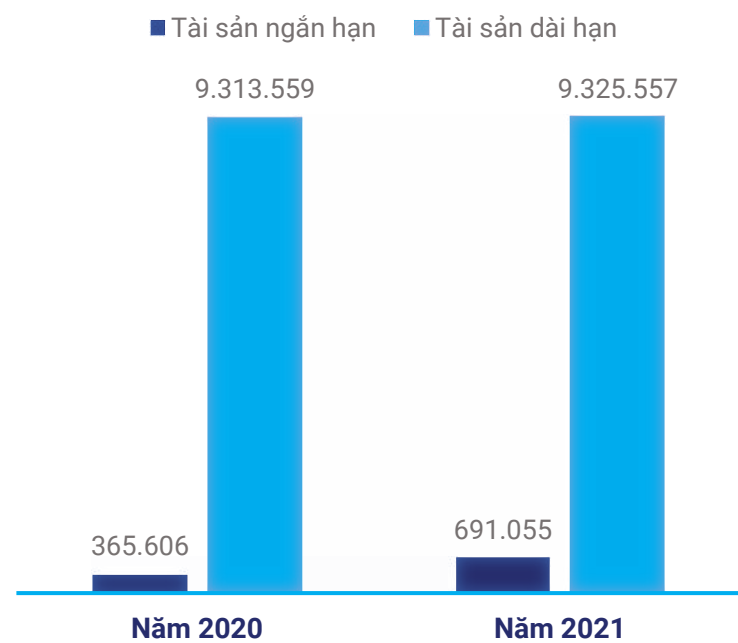
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



## Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

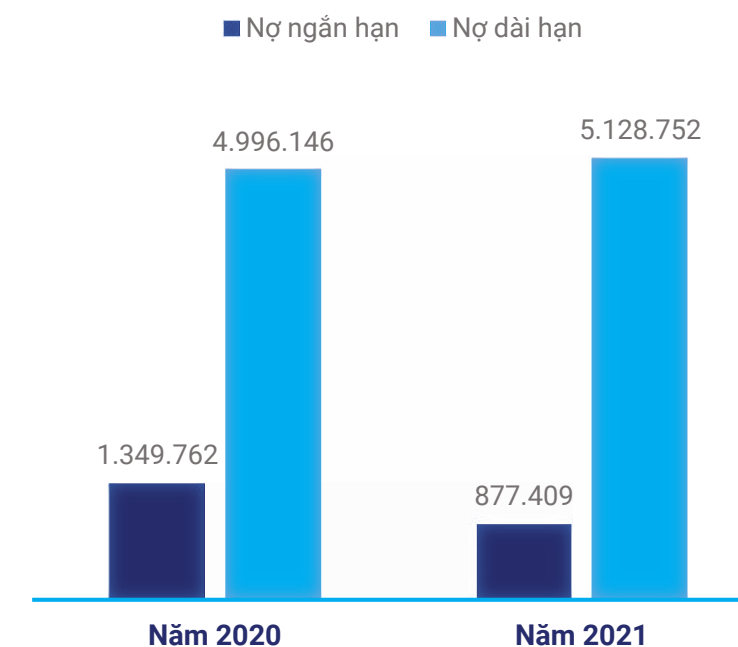
STT	Khoản mục	31/12/2020		31/12/2021		% 2021 / 2020
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Tài sản ngắn hạn	365.606	3,78%	691.055	6,90%	189,02%
2	Tài sản dài hạn	9.313.559	96,22%	9.325.557	93,10%	100,13%
<b>Tổng tài sản</b>		<b>9.679.165</b>	<b>100%</b>	<b>10.016.612</b>	<b>100%</b>	<b>103,49%</b>



## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2020		31/12/2021		% 2021 / 2020
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	1.349.762	21,27%	877.409	14,61%	65%
2	Nợ dài hạn	4.996.146	78,73%	5.128.752	85,39%	102,65%
<b>Tổng nợ phải trả</b>		<b>6.345.908</b>	<b>100%</b>	<b>6.006.161</b>	<b>100%</b>	<b>94,65%</b>







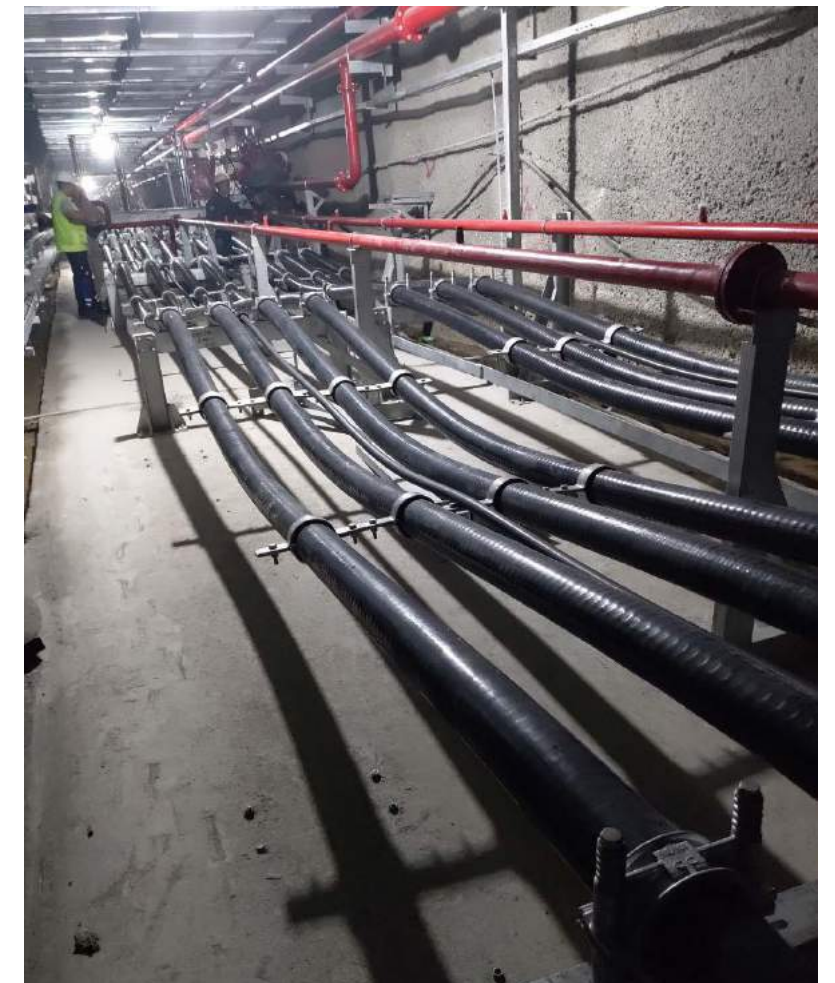
## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Qua quá trình hoạt động và liên tục rút kinh nghiệm từ những thiếu sót trước đây, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ trong cơ cấu tổ chức và các chính sách quản lý nhằm phát huy tối đa năng lực, thế mạnh của Công ty.

- » Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiệt huyết, có trình độ chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm và đoàn kết tập thể cao.
- » Thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự.
- » Thực hiện cập nhật những thay đổi, cải tiến trong quá trình áp dụng, sửa đổi và ban hành Sổ tay chất lượng theo cơ cấu của Công ty.
- » Tất cả các bộ phận trong Công ty đều duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO vào công tác quản lý, tuân thủ các quy trình, quy định, thực hiện và kiểm soát đầy đủ các mục tiêu chất lượng của từng bộ phận, đảm bảo Mục tiêu chất lượng của toàn Công ty.



- » Bên cạnh hoạt động kinh doanh, VSH luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội, tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương
- » Triển khai áp dụng phần mềm Quản lý nhân sự mới (phần mềm Bravo - 8) tích hợp nhiều chức năng quản lý nhân sự tiên tiến gắn liền với các phân hệ đánh giá hiệu quả công việc KPI, tính lương cho NLĐ; Sử dụng phần mềm đánh giá hiệu quả công việc KPI để đánh giá cho từng lao động, phòng ban bộ phận và Công ty nhằm kiểm soát các mục tiêu kế hoạch của tổ chức; Các phần mềm bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần quản lý công việc và quản trị nhân sự ngày một tốt hơn.







## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Nhà máy Thượng Kon Tum	Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh và Thượng Kon Tum
1	Điện sản xuất	Tr. kWh	759,11	1.098,12	1.857,23
2	Điện thương phẩm	Tr. kWh	750	1.080	1.830
3	Doanh thu	Tỷ đồng	549,66	1.480,70	2.030,36
3.1	Doanh thu từ sản xuất điện	Tỷ đồng	544,36	1.480,70	2.025,06
3.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	5,3	-	5,3
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	276,67	1.173,84	1.450,52
4.1	Chi phí sản xuất điện	Tỷ đồng	274,33	727,42	1.001,75
4.2	Chi phí tài chính và khác	Tỷ đồng	2,35	446,42	448,77
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	272,99	306,86	579,84
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	218,39	306,86	525,24

- » Cùng với kế hoạch đẩy mạnh công tác vận hành an toàn, hiệu quả các nhà máy điện; chào giá bán điện phù hợp với tình hình thị trường điện cạnh tranh; Công ty lập kế hoạch đàm phán với các Ngân hàng để được giảm lãi suất vay, tối ưu hóa lợi nhuận.
- » Tiếp tục công tác đàm phán giá điện Nhà máy Thượng Kon Tum theo giá trị quyết toán nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và đảm bảo nguồn vốn thanh toán nợ vay.
- » Năm 2022, Công ty dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ chi trả là 10%





# 04

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	74
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	76
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	78





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## Về công tác SXKD năm 2021



So với năm 2020 thì năm 2021 tình hình thời tiết có nhiều thuận lợi hơn tại các hồ thuộc **Nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh**. Đến ngày 31/12/2021 lượng nước tích được tại các hồ thuộc Nhà máy Vĩnh Sơn, Nhà máy Sông Hinh đều đạt 100% so với dung tích hữu ích thiết kế. Kết quả đạt được:

- » Tổng sản lượng điện 2 nhà máy đạt 805,63/ 715,59 triệu kWh, đạt 112,68% so với kế hoạch.
- » Tổng doanh thu đạt 586,41/ 476,32 tỷ đồng, đạt 123,11% so với kế hoạch.
- » Lợi nhuận sau thuế đạt 245,40/ 167,7 tỷ đồng, đạt 146,33% so với kế hoạch năm 2021.



**Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum** bắt đầu phát điện thương mại từ đầu tháng 4/2021. Tình hình thủy văn năm 2021 khá tốt với lưu lượng nước về bình quân là 15,14 m<sup>3</sup>/s. Mực nước hồ cao trình 1.160 m, dung tích tòn: 103,04 triệu m<sup>3</sup>, đạt 100% dung tích hữu ích thiết kế. Do vậy, trong 09 tháng năm 2021, mặc dù mới đi vào vận hành, Nhà máy ghi nhận kết quả, cụ thể:

- » Tổng sản lượng điện đã phát là 986,01/ 759,38 triệu kWh, đạt 129,84% so với kế hoạch.
- » Tổng doanh thu đạt 1.035,51/ 806,98 tỷ đồng, đạt 128,32% so với kế hoạch.
- » LNST là 141,87 tỷ đồng.



Để đạt được kết quả trong năm 2021, ngoài điều kiện thủy văn thuận lợi còn có sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV Công ty cùng với sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý, điều hành, thực hiện tốt công tác dự báo thủy văn, tăng hiệu quả phát điện và rút ngắn thời gian sửa chữa các tổ máy; thực hiện các biện pháp nâng cao độ tin cậy thiết bị đảm bảo tổ máy làm việc an toàn.



Năm 2021, các nhà máy vận hành trong bối cảnh có nhiều thách thức như: Sự phát triển của các nguồn năng lượng tái tạo, biến động của phụ tải do diễn biến phức tạp dịch COVID - 19, việc huy động các tổ máy gặp nhiều khó khăn do nhu cầu phụ tải thấp... Vì vậy, việc phòng chống dịch COVID - 19 cũng được thực hiện nghiêm túc, linh hoạt và chặt chẽ, đảm bảo nhân lực vận hành liên tục, ổn định tại các Nhà máy.



Để chủ động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao Công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành, đảm bảo các tổ máy vận hành an toàn, liên tục và ổn định như: tăng cường công tác sửa chữa bảo dưỡng định kỳ; chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống dịch bệnh, đôn đốc CBCNV nâng cao kỷ luật, bám sát tình hình vận hành, thông số kỹ thuật các tổ máy để kịp thời xử lý tất cả các tình huống có thể xảy ra.

## Về đầu tư xây dựng năm 2021

Dự án Thượng Kon Tum hoàn thành công tác xây dựng, bắt đầu giai đoạn vận hành thử nghiệm và thành công vận hành thương mại 2 tổ máy như sau:

Ngày phát điện thương mại 02 tổ máy:

- » Tổ máy H1: ngày 01/4/2021
- » Tổ máy H2: ngày 09/4/2021

Song song với công tác vận hành thương mại Nhà máy Thượng Kon Tum, công tác quyết toán, kiểm toán dự án hoàn thành cũng đã hoàn thành trước thời gian quy định:

- » Ngày hoàn thành quyết toán dự án hoàn thành: ngày 22/6/2021
- » Ngày hoàn thành kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành: ngày 28/6/2021
- » Ngày phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành: 30/6/2021
- » Hoàn thành đàm phán giá điện với EPTC trong năm 2022.

Bắt đầu từ ngày 01/4/2021, Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – CN VSH tiếp quản, vận hành Nhà máy Thượng Kon Tum.







## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- ✓ Vượt qua những khó khăn, thách thức, Ban điều hành cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty thực hiện chương trình hành động tiết kiệm và tối ưu hoá chi phí sản xuất đã thực hiện hoàn thành đạt và vượt kế hoạch SXKD năm 2021, hòa lưới phát điện vận hành thương mại các tổ máy Thượng KonTum trong tháng 4/2021.
- ✓ Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của Điều lệ Công ty. Tình hình sản xuất kinh doanh điện năng tuy khó khăn trong tình hình dịch bệnh Covid – 19 bùng phát nhưng cả năm cùng với thuận lợi hơn về thời tiết với nhiều cố gắng trong quản lý và điều hành nên các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra
- ✓ Tổng Giám đốc Công ty năng động trong công tác tổ chức điều hành đưa dự án Thủy điện Thượng Kon Tum sớm đi vào vận hành phát điện thương mại, đã sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức của Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – CN VSH đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, liên tục.



Lãnh đạo Huyện KoPlong thăm chúc mừng Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum phát điện



Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum





## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2022, hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

- » Quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo các nhiệm vụ và chức năng được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.
- » Chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai các kế hoạch dài hạn nhằm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh, có khả năng cạnh tranh để phát triển Công ty. Cụ thể tập trung vào các vấn đề sau:



Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2&3: Ban Điều hành tiếp tục làm việc với địa phương và Tư vấn để hoàn thiện các thủ tục đất đai...để tái khởi động lại dự án.

Dự án nâng cao năng lực hồ B + C nhà máy Vĩnh Sơn: tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để lập bổ sung quy hoạch nâng mực nước hồ B lên thêm từ 2- 2,5m. Mở rộng cải tạo tràn B đảm bảo xả lũ kiểm tra, tăng sản lượng điện hàng năm trung bình thêm 15 đến 20 triệu kWh

Dự án nâng hiệu quả khai thác hồ chứa nhà máy Thủy điện Sông Hinh: Lập bổ sung quy hoạch để tăng dung tích hữu ích hồ chứa lên thêm 80-100 triệu m<sup>3</sup>. Tăng sản lượng điện hàng năm trung bình thêm 25- 35tr kWh

Dự án đầu tư xây dựng Điện mặt trời: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT, Ban điều hành đã ký kết hợp đồng với Công ty CP tư vấn xây dựng Điện 4 (TV4) để triển khai lập quy hoạch bổ sung Dự án năng lượng mặt trời ở khu vực lòng hồ Thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hinh. Đến nay, TV4 đã hoàn thành và giao nộp hồ sơ bổ sung quy hoạch, Ban điều hành sẽ xem xét hồ sơ và tiến hành trình cấp có thẩm quyền theo quy định.



Đã được trình bày tại Mục III - Kế hoạch phát triển trong tương lai



Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý hiện đại để tăng hiệu quả quản lý sản xuất kinh doanh; sắp xếp và phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng cho phù hợp với mô hình sản xuất.

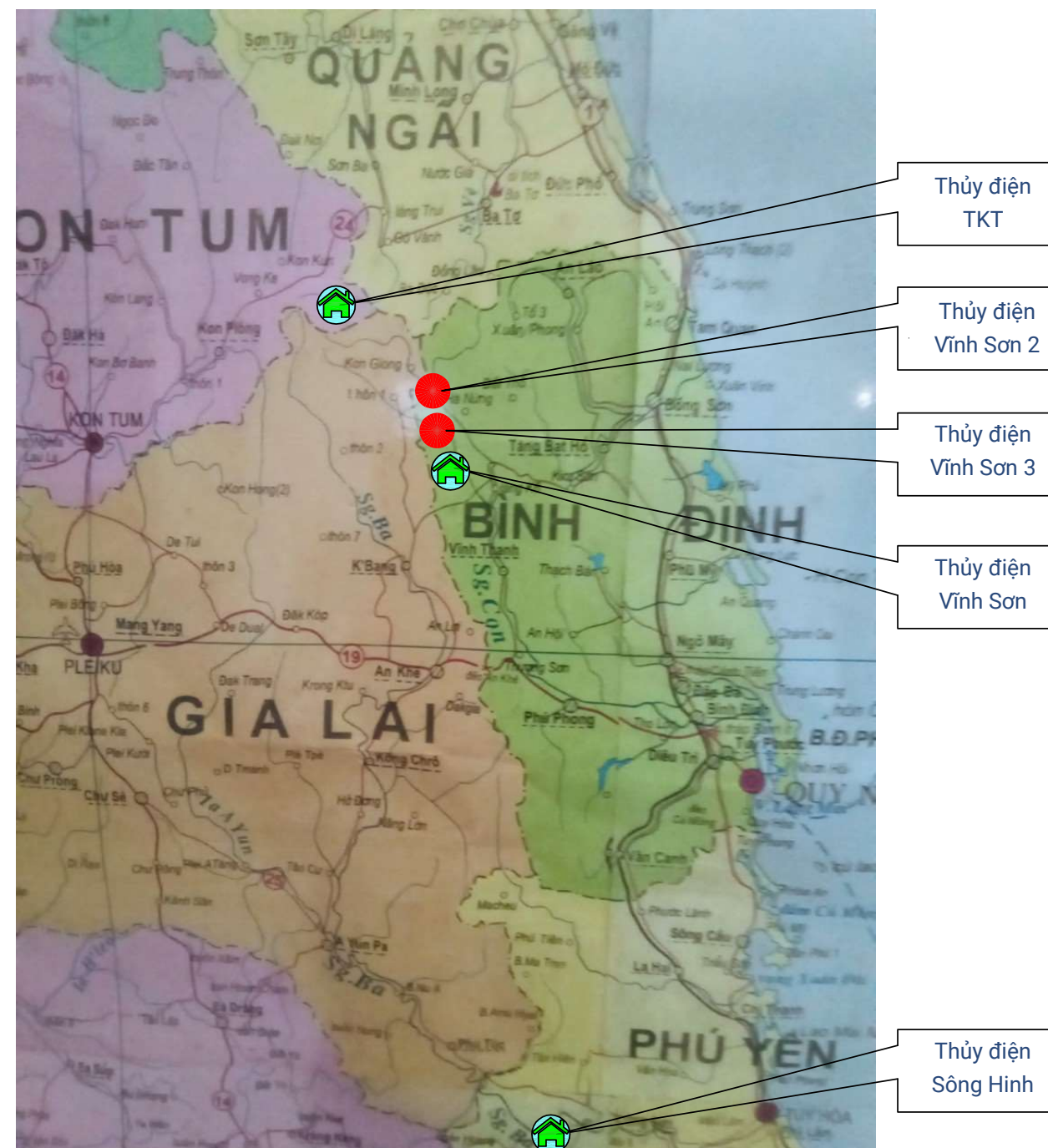


Cân đối nguồn vốn để sử dụng hiệu quả trong việc trả nợ trước hạn cho các ngân hàng trong năm 2022 và tái cơ cấu nợ của Công ty một cách hiệu quả nhất.



Trong năm 2022, Công ty tiếp tục cập nhật sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp, cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động cụ thể của Công ty.

## SƠ ĐỒ CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN DO VSH ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU



Dự án đang vận hành



Dự án đang triển khai đầu tư



# 05

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	82
Ban Kiểm soát	96
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	98





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu HĐQT (Tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ
			Cá nhân	Đại diện	
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	298.242	43.309.829	18,46%
2	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT - TGD	18.513	25.206.779	12,23%
3	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	-	-	-
4	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	-	119.195.478	50,45%
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	-	-	-

### Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông  
**VÕ THÀNH TRUNG**  
Chủ tịch HĐQT

**Năm sinh** : 1967  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ văn hóa** : 12/12  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :

Thời gian	Quá trình công tác
1988 - Nay	Tham gia VSH từ khi xây dựng NM Vĩnh Sơn
2009 - 2015	Tổng Giám đốc CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
2015 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** : Số cổ phiếu sở hữu: 298.242 CP, chiếm tỷ lệ 0,13% Vốn điều lệ  
Số cổ phiếu đại diện: 43.309.829 CP, chiếm tỷ lệ 18,33% vốn điều lệ

Ông  
**NGUYỄN VĂN THANH**  
Thành viên HĐQT  
kiêm Tổng Giám đốc

Đã được trình bày tại **Chương 2 - Mục II - Tổ chức nhân sự**

Ông  
**LÊ TUẤN HẢI**  
TV HĐQT  
không điều hành

**Năm sinh** : 1970  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ văn hóa** : 12/12  
**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư hệ thống điện  
**Quá trình công tác** : Là TV HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh từ năm 2017  
**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** : Không có

Ông  
**NGUYỄN QUANG QUYỀN**  
TV HĐQT  
không điều hành

**Năm sinh** : 1970  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ văn hóa** : 12/12  
**Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ cao học -chuyên ngành Quản trị kinh doanh  
**Quá trình công tác** : Là TV HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh từ năm 2019  
**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** : Cá nhân: Không có  
Đại diện sở hữu: 119.195.478 CP chiếm 50,45% vốn điều lệ





# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông  
**NGUYỄN THANH HẢI**  
TV HĐQT độc lập

- Năm sinh** : 1967
- Quốc tịch** : Việt Nam
- Trình độ văn hóa** : 12/12
- Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư điện
- Quá trình công tác** : Là TV HĐQT CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh từ năm 2019
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay** : Không có

## Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác

STT	Tên nhà máy	Địa điểm	Chức danh của Thành viên HĐQT tại các Công ty khác
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Sêsan 3A từ ngày 22/12/2017 đến ngày 29/6/2021
2	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD	Không có
3	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	- Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Bà - Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ - Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Nam - Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ
4	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	- Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Mơ - Thành viên HĐQT CTCP Nhiệt điện Phả Lại - Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thác Bà - Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Miền Trung - Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	- Thành viên HĐQT CTCP Thủy điện Thái An

## 1

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Kinh tế - Kỹ thuật được thành lập theo nghị quyết số 469/2014/NQ-VSH-HĐQT ngày 21/04/2014 của Hội đồng quản trị. Trong năm 2021, Tiểu ban đã tham gia hỗ trợ công tác vận hành thử nghiệm, vận hành thương mại dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.

## 2

### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2021, HĐQT Công ty họp trực tiếp 4 lần và lấy ý kiến qua thư 120 lần, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên và theo nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, nghị quyết của HĐQT tại phiên họp thường kỳ. Cụ thể:

- » Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- » Đánh giá công tác SXKD và ĐTXD hằng Quý năm 2021.
- » Huy vốn cho dự án Thủy điện Thượng Kon Tum: làm việc ngân hàng, cổ đông lớn, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- » Triển khai thực hiện Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum: vận hành thử nghiệm, vận hành thương mại Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum; thực hiện quyết toán dự án hoàn thành, kiểm toán dự án hoàn thành, đàm phán giá điện Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.
- » Thành lập Ban kiểm toán nội bộ. Bổ nhiệm nhân sự Ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.
- » Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các Quy chế, quy định khác trong Công ty.
- » Miễn nhiệm, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ đối với các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT.

## 3

### Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Võ Thành Trung	Chủ tịch HĐQT	04	100%
2	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT – TGD	04	100%
3	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT không điều hành	04	100%
4	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT không điều hành	04	100%
5	Nguyễn Thanh Hải	TV HĐQT độc lập	04	100%

## 4

### Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Tiểu Ban kỹ thuật tham gia tư vấn công tác quản lý đầu tư phát triển thuộc SXKD và dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
1	2/NQ-VSH-HĐQT	04/01/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói thầu TKT-14.20, TKT-16.20, TKT-15.20, Dự án (DA) Thủy điện (TĐ) Thượng Kon Tum.	05/05
2	19/NQ-VSH-HĐQT	06/01/2021	Nghị quyết phiếu lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản số 01/2021 thông qua các nội dung liên quan Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
3	97/NQ-VSH-HĐQT	20/01/2021	Nghị quyết phê duyệt lương khuyến khích năm 2020 cho Người lao động (NLĐ) Công ty VSH, Ban QLDA Thủy điện VSH và Ban Chuẩn bị sản xuất (CBSX) NM Thượng Kon Tum.	05/05
4	95/NQ-VSH-HĐQT	20/01/2021	Nghị quyết phê duyệt chỉ định thi công xử lý rò rỉ nước tại Hàm phụ 1 và Hàm phụ 5, DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
5	106/NQ-VSH-HĐQT	21/01/2021	Nghị quyết Phê duyệt gia hạn thời gian thanh toán trái tức và mua lại trái phiếu hạn của các đợt trái phiếu VSH_BOND_2019 4 và 5.	05/05
6	102/NQ-VSH-HĐQT	21/01/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí dọn vệ sinh nhà điều khiển trung tâm, trồng cây xanh khuôn viên Trạm phân phối, NM TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
7	122/NQ-VSH-HĐQT	25/01/2021	Nghị quyết phê duyệt phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ, nhân viên làm việc kiêm nhiệm quản lý dự án TĐ TKT 06 tháng cuối năm 2020	05/05
8	179/NQ-VSH-HĐQT	05/02/2021	Nghị quyết thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	05/05
9	188/NQ-VSH-HĐQT	08/02/2021	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chi phí bịt các lỗ mở thông tầng, thông phòng bằng vật liệu ngăn cháy, DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
10	202/NQ-VSH-HĐQT	09/02/2021	Nghị quyết phê duyệt bổ sung chi phí tiền điện phục vụ cấp điện tự dùng đến tháng 3/2021 DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
11	200/NQ-VSH-HĐQT	09/02/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí bổ sung cho việc thử nghiệm các chức năng PSS (Bộ ổn định hệ thống điện) của hệ thống kích từ Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
12	196/NQ-VSH-HĐQT	09/02/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán đảm bảo giao thông trong mùa mưa lũ năm 2020, DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
13	208/NQ-VSH-HĐQT	17/02/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí mua vật tư dự phòng cho các máy nén khí bể điều áp TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
14	221/NQ-VSH-HĐQT	19/02/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí kiểm toán vốn sau đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 300 tỷ đồng.	05/05
15	233/NQ-VSH-HĐQT	23/02/2021	Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty.	05/05
16	286/NQ-VSH-HĐQT	05/3/2021	Nghị quyết phê duyệt gia hạn khoản vay ngắn hạn	03/03
17	280/NQ-VSH-HĐQT	05/3/2021	Nghị quyết phê duyệt thành lập Ban chỉ đạo và Tổ thực hiện đàm phán giá điện NMTĐ Thượng Kon Tum.	05/05
18	278/NQ-VSH-HĐQT	05/3/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí mua vật tư thiết bị để thay thế các vật tư, thiết bị hỏng DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
19	323/NQ-VSH-HĐQT	16/3/2021	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh cơ cấu lại thời gian trả lãi và nợ gốc vay của các Hợp đồng tín dụng dài hạn tài trợ DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
20	326/NQ-VSH-HĐQT	17/3/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí mua dầu Tuabin Castrol Perfecto X46 Dự án TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
21	385/NQ-VSH-HĐQT	30/3/2021	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 01/2021, ngày 31 tháng 3 năm 2021. - SXKD: Tiếp tục rà soát, cập nhật Kế hoạch SXKD 2021. - Phê duyệt các nội dung liên quan Dự án TĐ Thượng Kon Tum. - Bổ nhiệm Ông Trần Công Đàm giữ chức danh Phó GD Công ty TĐ Thượng Kon Tum CN VSH. - Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ TN 2021: 18/6/2021.	05/05
22	382/NQ-VSH-HĐQT	30/3/2021	Nghị quyết phê duyệt thành lập tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
23	484/NQ-VSH-HĐQT	19/4/2021	Nghị quyết phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đợt 1, DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
24	499/NQ-VSH-HĐQT	20/4/2021	Nghị quyết ủy quyền việc phát hành hóa đơn thanh toán tiền điện, NM TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
25	510/NQ-VSH-HĐQT	22/4/2021	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, gói thầu: Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống thu thập số liệu quan trắc NM Vĩnh Sơn & Sông Hinh và truyền thông tin về cục quản lý tài nguyên nước.	05/05
26	508/NQ-VSH-HĐQT	22/4/2021	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch đấu thầu, gói thầu: Cung cấp lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh chuyển đổi kết nối SCADA từ giao thức truyền tin IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104 NMTĐ Sông Hinh.	05/05
27	512/NQ-VSH-HĐQT	22/4/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí mua vật tư dự phòng và sửa chữa máy nén khí số 1 bể điều áp khí nén, DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
28	533/NQ-VSH-HĐQT	27/4/2021	Nghị quyết thông qua việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.	05/05
29	542/NQ-VSH-HĐQT	29/4/2021	Nghị quyết phê duyệt Đề cương - Dự toán lập quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Vĩnh Sơn theo quy trình liên hồ chứa lưu vực sông Kôn, Công trình Thủy điện Vĩnh Sơn	05/05
30	595/NQ-VSH-HĐQT	07/5/2021	Nghị quyết phê duyệt tỷ lệ hao phí thép thi công, thép chống mối nối và chiều dày đào lẹm, gói thầu TKT-4.2.1C: Thi công phần còn lại của nhà máy, bao gồm: Buồng điều áp, hầm áp lực, hầm thông gió chính, gian máy biến áp, nhà máy điện chính, hầm xả, hầm giao thông và trạm phân phối, DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
31	600/NQ-VSH-HĐQT	10/5/2021	Nghị quyết Phê duyệt dự toán chi phí thi công bảo vệ thiết bị vận hành an toàn cho nhà lắp đặt máy nén khí - HP5, DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
32	647/NQ-VSH-HĐQT	18/5/2021	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Mua bán điện NMTĐ Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
33	645/NQ-VSH-HĐQT	18/5/2021	Nghị quyết phê duyệt sửa đổi, bổ sung Hợp đồng Mua bán điện NMTĐ Thượng Kon Tum.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
34	643/NQ-VSH-HĐQT	18/5/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí phục vụ nạp nước đường hầm dẫn nước và phát điện DA TĐ Thượng Kon Tum	05/05
35	640/NQ-VSH-HĐQT	18/5/2021	Nghị quyết phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu lập quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Vĩnh Sơn theo quy trình liên hồ chứa lưu vực sông Kôn	05/05
36	662/NQ-VSH-HĐQT	19/5/2021	Nghị quyết phê duyệt phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ, nhân viên làm việc kiêm nhiệm quản lý DA TĐ Thượng Kon Tum năm 2021	05/05
37	655/NQ-VSH-HĐQT	19/5/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí và nhà cung cấp máy nén khí V780M-WN bể điều áp khí nén, NMTĐ Thượng Kon Tum	05/05
38	685/NQ-VSH-HĐQT	20/5/2021	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống thu thập số liệu quan trắc Nhà máy Vĩnh Sơn - Sông Hinh và truyền thông tin về cục quản lý tài nguyên nước	05/05
39	708/NQ-VSH-HĐQT	24/5/2021	Nghị quyết phê duyệt giải thể Ban CBSX DA TĐ Thượng Kon Tum	05/05
40	706/NQ-VSH-HĐQT	24/5/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán bổ sung Tư vấn giám sát thi công xây dựng Tuyến năng lượng, DA TĐ Thượng Kon Tum	05/05
41	704/NQ-VSH-HĐQT	24/5/2021	Nghị quyết phê duyệt gia hạn thời gian và bổ sung chi phí Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy và thiết bị cơ khí thủy công, DA TĐ Thượng Kon Tum	05/05
42	717/NQ-VSH-HĐQT	27/5/2021	Nghị quyết phê duyệt dự thảo Hợp đồng mua bán máy nén khí V780M-WN bể điều áp khí nén Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
43	764/NQ-VSH-HĐQT	02/6/2021	Nghị quyết phê duyệt Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh chuyển đổi kết nối SCADA từ giao thức truyền tin IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104 NM Sông Hinh.	05/05





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
44	775/NQ-VSH-HĐQT	03/6/2021	Nghị quyết phê duyệt đề cương, dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện nghiên cứu, đánh giá hiện tượng rung chấn ở khu vực công trình Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
45	777/NQ-VSH-HĐQT	03/6/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí, chỉ định các đơn vị cung cấp thiết bị, thí nghiệm giai đoạn thử ước các tổ máy, DA TĐ Thượng Kon Tum	05/05
46	790/NQ-VSH-HĐQT	07/6/2021	Nghị quyết Phê duyệt Hồ sơ mời thầu - đấu thầu qua mạng (E-HSMT), gói thầu (VS-01): Tư vấn lập quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Vĩnh Sơn theo quy trình liên hồ chứa lưu vực sông Kôn	05/05
47	797/NQ-VSH-HĐQT	08/6/2021	Nghị quyết phê duyệt Phương án kỹ thuật - Dự toán lắp đặt phòng điều khiển khu vực nhà máy, công trình Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
48	799/NQ-VSH-HĐQT	06/9/2021	Nghị quyết thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021	05/05
49	819/NQ-VSH-HĐQT	06/11/2021	Nghị quyết thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021	05/05
50	842/NQ-VSH-HĐQT	15/6/2021	Nghị quyết phê duyệt thay đổi nhân sự Giám đốc Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05
51	845/NQ-VSH-HĐQT	15/6/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do cơn bão số 6 năm 2020 trên địa bàn xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.	05/05
52	873/NQ-VSH-HĐQT	21/6/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 02/2021 về các nội dung liên quan ĐHĐCĐ TN 2021	05/05
53	874/NQ-VSH-HĐQT	21/6/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 02/2021 về phê duyệt các nội dung liên quan đến Dự án TĐ Thượng Kon Tum	05/05
54	906/NQ-VSH-HĐQT	25/6/2021	Nghị quyết phê duyệt giá trị dự tính thu hồi vật tư, thiết bị thi công các công việc còn lại và nút HP1, DA TĐ Thượng Kon Tum	05/05
55	908/NQ-VSH-HĐQT	26/6/2021	Nghị quyết phê duyệt giá trị dự tính thu hồi vật tư công trình tạm phục vụ thi công xử lý sự cố sạt lở đoạn hầm lý trình Km5+247 đến Km5+226,5, DA TĐ TKT.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
56	921/NQ-HĐQT	29/6/2021	Nghị quyết phê duyệt bàn giao ĐZ và trạm 110kV cấp điện thi công, DA TĐ Thượng Kon Tum	05/05
57	929/NQ-HĐQT	30/6/2021	Nghị quyết phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - CN VSH	05/05
58	933/NQ-VSH-HĐQT	30/6/2021	Nghị quyết Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	03/03
61	962/NQ-HĐQT	02/7/2021	Nghị quyết phê duyệt chỉ định Nhà thầu sửa chữa, khắc phục các sự cố đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
62	964/NQ-VSH-HĐQT	02/7/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí tổ chức thực hiện công tác đền bù, thuê đất, trả lại đất và bảo vệ môi trường năm 2021, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
63	966/NQ-HĐQT	02/7/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí và đơn vị lắp đặt TBA 25kVA- 12.7/0.23kV khu vực Đập tràn Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
64	970/NQ-HĐQT	05/7/2021	Nghị quyết phê duyệt gia hạn hợp đồng vay vốn ngắn hạn.	03/03
65	1024/NQ-HĐQT	15/7/2021	Nghị quyết phê duyệt tiền lương khuyến khích hoàn thành công tác quyết toán, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
66	1063/NQ-HĐQT	27/7/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí tăng thêm do việc kéo dài tiến độ dự án của gói thầu (TKT-E&M EL2-4.2.2.1) mua sắm thiết bị cơ - điện DA TĐ Thượng Kon Tum	05/05
67	1065/NQ-HĐQT	27/7/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu (VS-01): Tư vấn lập quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Vĩnh Sơn theo quy trình liên hồ chứa lưu vực sông Kôn.	05/05
68	1067/NQ-HĐQT	27/7/2021	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống thu thập số liệu quan trắc Nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh và truyền thông tin về cục quản lý tài nguyên nước.	05/05
69	1069/NQ-HĐQT	27/7/2021	Nghị quyết Ban hành Quy chế Văn thư lưu trữ trong Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.	05/05





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
70	1072/NQ-HĐQT	28/7/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí và chỉ định đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công - dự toán các hạng mục công việc Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
71	1075/NQ-VSH	28/7/2021	Nghị quyết phê duyệt ban hành con dấu của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	05/05
72	1086/NQ-HĐQT	28/7/2021	Nghị quyết về dự toán bổ sung Tư vấn giám sát thi công xây dựng Tuyến năng lượng, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	03/05
73	1087/NQ-HĐQT	28/7/2021	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
74	1089/NQ-HĐQT	28/7/2021	Nghị quyết phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán Đường giao thông Hàm phụ 1 và bộ máy nén khí Hàm phụ 5, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
75	1096/NQ-HĐQT	29/7/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí, đơn vị thẩm định giá các vật tư thiết bị còn lại, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
76	1145/NQ-VSH	11/8/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí Ban QLDA Thủy điện VSH năm 2021, từ ngày 01/06/2021 đến 30/09/2021.	05/05
77	1148/NQ-VSH-HĐQT	12/8/2021	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán "Đầu tư xuất tuyến 22kV cấp điện vận hành máy nén khí Buồng điều áp từ nguồn tự dùng của NM Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
78	1150/NQ-VSH-HĐQT	12/8/2021	Nghị quyết phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán lắp đặt, đấu nối máy nén khí số 4 và các thiết bị kèm theo tại gian thiết bị Buồng điều áp Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
79	1154/NQ-VSH	13/8/2021	Nghị quyết phê duyệt thiết kế và giá trị cung cấp, vận chuyển, lắp đặt thiết bị van BYPASS sau khi nạp nước, nạp khí, Dự án TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
80	1156/NQ-VSH	13/8/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm, hiệu chỉnh chuyển đổi kết nối SCADA, NMTĐ Sông hinh.	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
81	1197/NQ-VSH-HĐQT	25/8/2021	Nghị quyết phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, Dự án nâng cấp hệ thống rơ le bảo vệ khối máy phát H1-máy biến áp T1, NMTĐ Sông Hinh.	05/05
82	1209/NQ-VSH-HĐQT	26/8/2021	Nghị quyết phê duyệt bổ sung chi phí hàn xử lý rò khí Buồng điều áp khí nén, DA TĐ Thượng Kon Tum.	05/05
83	1222/NQ-HĐQT	31/8/2021	Nghị quyết phê duyệt lương khuyến khích năm 2021 cho Người lao động Công ty VSH, Ban QLDA Thủy điện VSH và Ban CBSX NM TĐ Thượng Kon Tum	05/05
84	1224/NQ-VSH-HĐQT	31/8/2021	Nghị quyết phê duyệt phương án hỗ trợ lao động dôi dư tại Ban QLDA Thủy điện VSH	05/05
85	1245/NQ-HĐQT	07/9/2021	Nghị quyết về việc thông qua Biên bản đàm phán giá điện Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum theo giá trị quyết toán	05/05
86	1261/NQ-VSH-HĐQT	09/9/2021	Nghị quyết thành lập Ban kiểm toán nội bộ	05/05
87	1290/NQ-VSH-HĐQT	17/9/2021	Nghị quyết bổ nhiệm Giám đốc Công ty TĐ Thượng Kon Tum kể từ ngày 15/9/2021.	05/05
88	1307/NQ-HĐQT	24/9/2021	Nghị quyết phê duyệt phương án sử dụng lao động tại Ban QLDA Thủy điện VSH và chi phí trợ cấp, hỗ trợ lao động dôi dư.	05/05
89	1334/NQ-HĐQT	29/9/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT lần 03/2021. - Tình hình SXKD của Công ty; - Báo cáo tình hình đàm phán giá điện NM Thượng Kon Tum; - Giải quyết công nợ Nhà thầu, Dự án Thượng Kon Tum; - Giải quyết tình hình vốn NM Thượng Kon Tum giai đoạn vận hành; - Tình hình hoạt động Ban QLDA và giải quyết các vấn đề tồn đọng dự án Thượng Kon Tum; - Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự quản lý thuộc thẩm quyền Tổng giám đốc.	05/05
90	1451/NQ-HĐQT	14/10/2021	Nghị quyết thông qua tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.	05/05





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
91	1550/NQ-HĐQT	02/11/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí Ban QLDA Thủy điện VSH năm 2021, từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021	05/05
92	1558/NQ-HĐQT	04/11/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung xử lý khoan phun chống thấm, hạng mục Hàm phụ 1 và Hàm phụ 5, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
93	1576/NQ-HĐQT	10/11/2021	Nghị quyết phê duyệt chỉ định Đơn vị tư vấn thẩm tra và chi phí thẩm tra Tổng mức đầu tư điều chỉnh (lần cuối), Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
94	1620/NQ-HĐQT	23/11/2021	Nghị quyết Phê duyệt bổ sung chi phí lưu cont các lô hàng tại cảng, thuộc hạng mục: vận chuyển thiết bị cơ điện, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
95	1629/NQ-HĐQT	25/11/2021	Nghị quyết phê duyệt kết quả thẩm định giá các vật tư, thiết bị sau khi hoàn thành nạp nước đường hầm, tháo dỡ hạng mục: Vật tư thiết bị - hệ thống bơm nước tăng cường phục vụ nạp nước đường hầm, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
96	1671/NQ-HĐQT	02/12/2021	Nghị quyết phê duyệt thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	05/05
97	1704/NQ-HĐQT	07/12/2021	Nghị quyết phê duyệt Kết quả thẩm định giá các vật tư, thiết bị sau khi hoàn thành nạp nước đường hầm, tháo dỡ Hạng mục: công tác tháo dỡ và vệ sinh hầm TBM, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
98	1706/NQ-HĐQT	08/12/2021	Nghị quyết phê duyệt lương hiệu quả SXKD cho người lao động, các cá nhân và tập thể có đóng góp vào công tác vận hành sản xuất năm 2021, Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05
99	1727/NQ-HĐQT	13/12/2021	Nghị quyết phê duyệt Đơn vị tư vấn, chi phí thẩm định giá và kết quả thẩm định giá các vật tư thiết bị còn lại, Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum	05/05

STT	Số ký hiệu	Ngày VB	Trích yếu	Tỷ lệ biểu quyết
100	1742/NQ-HĐQT	14/12/2021	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu bảo hiểm công trình hoàn thành, Dự án Thủy điện TKT	05/05
101	1758/NQ-HĐQT	20/12/2021	Nghị quyết Phiên họp HĐQT lần 4/2021 - Thông qua việc tạm dừng ĐHĐCĐ Bất thường 2021; - Tình hình SXKD của Công ty - Phê duyệt Hồ sơ mời thầu bảo hiểm Tuyến năng lượng và Tuyến áp lực Nhà máy Thượng Kon Tum; - Phê duyệt điều chuyển nhân sự Ban Quản lý dự án Thủy điện VSH và bàn giao công việc dở dang còn lại của Dự án Thượng Kon Tum; - Tình hình giải quyết công nợ Nhà thầu dự án Thượng Kon Tum; - Giải quyết tình hình vốn Nhà máy Thượng Kon Tum trong giai đoạn vận hành.	05/05
102	1766/NQ-HĐQT	20/12/2021	Nghị quyết phê duyệt thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu, gói thầu Thượng Kon Tum-BH-01: Bảo hiểm cho công trình đã hoàn thành Tuyến áp lực và Tuyến năng lượng nhà máy Thượng Kon Tum.	05/05
103	1804/NQ-HĐQT	27/12/2021	Nghị quyết phê duyệt chi phí mua sắm Bộ đo điện trở nối đất phục vụ công tác sản xuất của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.	05/05
104	1807/NQ-HĐQT	27/12/2021	Nghị quyết phê duyệt dự toán chi phí mua bổ sung Vật tư dự phòng chiến lược cho các máy nén, thuộc gian thiết bị Buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh VSH.	05/05
105	1809/NQ-HĐQT	27/12/2021	Nghị quyết phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa thường xuyên cho các máy nén khí, thuộc gian thiết bị Buồng điều áp Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh VSH.	05/05
106	1854/NQ-HĐQT	12/31/2021	Nghị quyết phê duyệt triển khai dự án Thủy điện 2 và 3	05/05





## BAN KIỂM SOÁT

### Thành phần và cơ cấu Ban Kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Số lượng CP sở hữu
1	Trương Minh Tuấn	Trưởng Ban chuyên trách	Cử nhân Quản trị kinh doanh CN & Xây dựng cơ bản ; Cử nhân Kế toán	-
2	Quách Vĩnh Bình	Thành viên	Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Tín dụng	-
3	Trần Văn Hoàng	Thành viên	Cử nhân tài chính doanh nghiệp	-

### Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm

Trong năm 2021, Công ty không có sự thay đổi thành viên BKS

## 1

### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

Tham gia toàn bộ các cuộc họp Hội đồng quản trị (qua thư hoặc họp định kỳ trực tiếp); Thực hiện hoạt động giám sát thông qua việc kiểm soát tính hợp lệ, hợp pháp, tuân thủ trong việc ban hành các quyết định, nghị quyết, nội quy, quy chế của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty; Kiểm soát tình hình đầu tư tài chính năm 2021; Kiểm tra công tác xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn; Tham gia kiến nghị các vấn đề quản lý dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, đặc biệt giám sát công tác kiểm toán và quyết toán dự án hoàn thành.

## 2

### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- » BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, TGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. HĐQT và TGD đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ (cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu liên quan; cung cấp tài liệu họp HĐQT và mời BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, một số cuộc họp với nhà thầu của Công ty và các cuộc họp khác). Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng và các cuộc họp quan trọng khác.
- » Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc.

## 3

### Hoạt động khác của BKS

Phối hợp với HĐQT và Tổng Giám đốc, hỗ trợ trong công tác quản lý dự án Thủy điện Thượng Kon Tum; Đưa ra các ý kiến đóng góp để nâng cao hiệu quả quản trị và kinh doanh của Công ty.

## 4

### Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trương Minh Tuấn	Trưởng Ban chuyên trách	03/03	100%
2	Quách Vĩnh Bình	Thành viên	03/03	100%
3	Trần Văn Hoàng	Thành viên	03/03	100%





## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- » Thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021: **3.074.786.000 đồng**
- » Lương thưởng của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2021: **3.408.552.000 đồng**

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Năng Lượng REE	Công ty CP Cơ Điện Lạnh - Tổ chức có người nội bộ là TV HĐQT Công ty VSH	116.995.478	49,52%	119.195.478	50,45%	Mua

### Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

- Chuẩn hóa hệ thống quản lý của đơn vị ( KPIs, xây dựng lộ trình để đạt định mức tồn kho tối ưu và thực hiện giảm hàng tồn kho đạt mức tối ưu, xây dựng các quy định, quy trình phối hợp, định mức, quy chế quản lý kiểm soát chi phí);
- Rà soát, hiệu chỉnh các quy chế quản lý nội bộ theo yêu cầu;
- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung của Chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của Công ty;
- Công ty công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; Tổ chức ĐHCĐ, trả cổ tức đúng thời hạn;
- Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị, điều hành:
  - » Phần mềm quản lý tài chính (FMIS/MMIS)
  - » Phần mềm Quản lý nhân sự (HRMS)
  - » Phần mềm Văn phòng điện tử (E-Office)
  - » Phần mềm Quản lý kỹ thuật (Pmis)
  - » Hệ thống kho dữ liệu đo đếm của EVN

### Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	CTCP Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ	300741143, 29/05/2020. Sở KHĐT TP. HCM	364 Cộng Hòa, p. 13. Q. Tân Bình, Tp. HCM	năm 2019	486/NQ-VSH-HĐQT ngày 10/4/2019; 1053/NQ-VSH-HĐQT ngày 04/7/2019	Vay ngắn hạn 68,6 tỷ	đã thanh toán hết trong 2021
1	CTCP Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ	300741143, 29/05/2020. Sở KHĐT TP. HCM	364 Cộng Hòa, p. 13. Q. Tân Bình, Tp. HCM	năm 2020	263/NQ-VSH-HĐQT ngày 25/2/2020; 443/NQ-VSH-HĐQT ngày 25/3/2020; 545/NQ-VSH-HĐQT ngày 03/4/2020; 2105/NQ-VSH-HĐQT ngày 30/11/2020; 2305/NQ-VSH-HĐQT ngày 30/12/2020	Vay ngắn hạn 446,6 tỷ	đã thanh toán 413,6 tỷ trong năm 2021
2	CTCP Thủy điện Thác Bà	Công ty liên kết của các cổ đông lớn: GENCO3 và REE	5200240495, 09/07/2020, Sở KH-ĐT tỉnh Yên Bái	Tổ dân số 1, thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái	năm 2020	994/NQ-VSH-HĐQT, ngày 05/6/2020	Vay ngắn hạn : 20 tỷ	đã thanh toán hết trong 2021
3	CTCP Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ	300741143, 29/05/2020, Sở KHĐT TP. HCM	364 Cộng Hòa, p. 13. Q. Tân Bình, Tp. HCM	năm 2019	NQ ĐHCĐ: 846, ngày 04/6/2019; NQ HĐQT: 1617, ngày 26/9/2019; NQ HĐQT: 1883, ngày 06/11/2019; NQ HĐQT: 2138, ngày 20/12/2019	Phát hành trái phiếu: 500 tỷ	đã mua lại 40 tỷ
4	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn - GENCO 3	3500701305, ngày 03/7/2019, Sở KH - ĐT tỉnh BRVT	Khu phố Hương Giang, p. Long Hương, Tp Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	năm 2020	NQ ĐHCĐ: 846, ngày 04/6/2019; NQ HĐQT: 737, ngày 21/4/2020; NQ HĐQT: 1088, ngày 22/6/2020	Phát hành trái phiếu 200 tỷ	đã mua lại 8 tỷ





# 06

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021

Ý kiến kiểm toán

102

Báo cáo tài chính được kiểm toán

102



## Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

### MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 38

## Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

### THÔNG TIN CHUNG

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty"), tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - "EVN"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 vào ngày 26 tháng 2 năm 2021.

Theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc EVN giai đoạn 2003 - 2005 và Quyết định số 2992/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh có nhiệm vụ thực hiện cổ phần hóa trong năm 2004. Vào ngày 2 tháng 12 năm 2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh thành Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.

Vào ngày 11 tháng 2 năm 2009, Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Đầu tư ("GCNĐT") số 38121000021 do SKHĐT Tỉnh Kon Tum cấp để phát triển Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đặt tại Tỉnh Kon Tum. GCNĐT này được điều chỉnh lần thứ 2 vào ngày 14 tháng 2 năm 2015. Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã nghiệm thu và bàn giao để đi vào vận hành chính thức. Vào ngày 24 tháng 3 năm 2021, tổ máy 1 của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã hòa lưới điện quốc gia. Vào ngày 1 tháng 4 năm 2021 và ngày 9 tháng 4 năm 2021, tổ máy 1 và tổ máy 2 của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã chính thức vận hành thương mại.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty trong năm hiện tại là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum – Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại Thôn Điek Tem, Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh ("GCNĐKHĐCN") số 4100562786-001 do SKHĐT Tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020, và GCNĐKHĐCN thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 6 năm 2021.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Thành Trung	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Quyền	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên độc lập

#### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Minh Tuấn	Trưởng ban
Ông Quách Vĩnh Bình	Thành viên
Ông Trần Văn Hoàng	Thành viên



## Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Tấn Tường	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thanh.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

## Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

  
  
Nguyễn Văn Thanh  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2022



Số tham chiếu: 61359032/22632973-HN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty") và công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

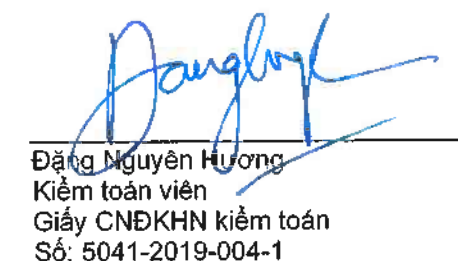
### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 2787-2022-004-1



Đặng Nguyễn Hương  
Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN kiểm toán  
Số: 5041-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2022



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>691.054.794.100</b>	<b>362.605.617.624</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	4	<b>52.398.107.558</b>	<b>15.112.617.117</b>
111	1. Tiền		12.398.107.558	15.112.617.117
112	2. Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>39.273.701.370</b>	<b>35.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12	39.273.701.370	35.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>497.456.242.777</b>	<b>210.729.586.148</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	483.529.845.013	94.439.374.569
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	17.380.314.661	109.737.150.920
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.731.855.020	6.553.060.659
137	4. Dự phòng ngắn hạn phải thu khó đòi	6	(8.185.771.917)	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	8	<b>101.916.517.104</b>	<b>100.662.618.952</b>
141	1. Hàng tồn kho		101.916.517.104	100.662.618.952
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>10.225.291</b>	<b>1.100.795.407</b>
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	10.225.291	1.100.795.407
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>9.325.556.722.952</b>	<b>9.313.559.490.479</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>9.135.766.296.110</b>	<b>509.854.415.395</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	9.135.766.296.110	509.854.415.395
222	Nguyên giá		12.215.507.307.794	3.119.534.175.481
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(3.079.741.011.684)	(2.609.679.760.086)
240	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>175.777.359.685</b>	<b>8.791.383.786.212</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	175.777.359.685	8.791.383.786.212
260	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>14.013.067.157</b>	<b>12.321.288.872</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		3.293.127.270	1.416.328.012
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	26.3	1.141.637.010	1.141.637.010
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	11	9.578.302.877	9.763.323.850
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>10.016.611.517.052</b>	<b>9.676.165.108.103</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>6.006.160.526.203</b>	<b>6.345.908.278.467</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>677.408.931.040</b>	<b>1.349.762.415.803</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	313.473.822.403	360.954.256.652
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.121.000.000	2.121.000.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	150.061.095.622	99.665.208.526
314	4. Phải trả người lao động		15.525.784.988	6.247.879.904
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	248.078.844.402	96.523.384.511
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	3.862.819.866	6.109.685.136
320	7. Vay ngắn hạn	17	142.358.739.858	771.603.359.562
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	1.927.023.901	6.537.641.512
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>5.128.751.595.163</b>	<b>4.996.145.862.664</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	201.734.197.176	-
338	2. Vay dài hạn	17	4.927.017.397.987	4.996.145.862.664
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>4.010.450.990.849</b>	<b>3.330.256.829.636</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	19.1	<b>4.010.450.990.849</b>	<b>3.330.256.829.636</b>
411	1. Vốn cổ phần		2.362.412.460.000	2.062.412.460.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.362.412.460.000	2.062.412.460.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.271.968.038	6.332.468.038
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		356.373.490.000	356.373.490.000
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		27.661.280.000	27.661.280.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.257.731.792.811	877.477.131.598
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		670.458.991.598	689.179.979.396
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		387.272.801.213	188.297.152.202
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>10.016.611.517.052</b>	<b>9.676.165.108.103</b>

Lê Thị Hải Yến  
Người lập

Phan Thị Thanh Thúy  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thanh  
Tổng Giám đốc



Ngày 25 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	1.811.300.817.624	340.618.213.085
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21, 24	(796.395.344.004)	(203.839.794.105)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		814.905.473.620	136.778.418.980
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	10.621.853.962	122.699.973.236
22	5. Chi phí tài chính	22	(324.400.341.084)	(1.251.453.330)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(323.439.602.872)	(1.251.453.330)
24	6. Phần lãi trong công ty liên kết		-	791.996.394
28	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23, 24	(45.357.873.674)	(23.098.801.743)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		455.769.112.824	235.920.133.537
31	9. Thu nhập khác	25	91.484.459	660.000.002
32	10. Chi phí khác	25	(4.827.048.801)	(877.798.165)
40	11. Lỗ khác	25	(4.735.664.342)	(217.798.163)
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		451.033.548.482	235.702.335.374
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	(63.760.747.269)	(47.580.659.676)
52	14. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	26.3	-	175.506.504
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		387.272.801.213	188.297.152.202
61	16. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		387.272.801.213	188.297.152.202
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.4	1.660	887
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.4	1.660	887

Lê Thị Hải Yến  
Người lập

Phan Thị Thanh Thủy  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thanh  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		451.033.548.482	235.702.335.374
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao	9	470.061.251.598	83.432.530.701
03	Dự phòng phải thu khó đòi	6	8.185.771.917	-
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(7.234.939.526)	(1.216.043.489)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.299.464.599)	(122.051.889.341)
06	Chi phí lãi vay	22	323.439.602.872	1.251.453.330
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.242.185.770.744	197.118.386.575
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(390.610.860.909)	19.367.822.329
10	Giảm hàng tồn kho		185.020.973	405.871.980
11	Tăng các khoản phải trả		48.504.880.754	38.852.734.871
12	Tăng chi phí trả trước		(1.876.799.258)	(1.082.765.891)
14	Tiền lãi vay đã trả		(79.533.694.665)	(1.235.637.499)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(53.580.689.676)	(14.546.340.392)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	18	(11.289.091.633)	(4.181.980.334)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		753.984.536.330	234.698.091.639
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(328.164.918.535)	(821.659.932.122)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	130.578.457.434
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi và cổ tức được chia		3.457.929.449	3.440.968.825
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(324.706.989.086)	(687.640.505.863)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
31	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Phát hành cổ phiếu	19.1	299.939.500.000	-
34	Tiền nhận từ đi vay	17	-	623.294.882.663
	Tiền trả nợ gốc vay	17	(691.931.556.803)	(226.323.395.752)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(391.992.056.803)	396.971.486.911
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		37.285.490.441	(55.970.927.313)
60	Tiền đầu năm		15.112.617.117	71.083.544.430
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	52.398.107.558	15.112.617.117

  
Lê Thị Hải Yến  
Người lập

  
Phan Thị Thanh Thúy  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Văn Thanh  
Tổng Giám đốc



Ngày 25 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và một công ty con như sau:

**Công ty**

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("Công ty"), tiền thân là Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam - "EVN"), là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3503000058 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Tỉnh Bình Định cấp ngày 4 tháng 5 năm 2005 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 7 vào ngày 26 tháng 2 năm 2021.

Theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc EVN giai đoạn 2003 - 2005 và Quyết định số 2992/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh có nhiệm vụ thực hiện cổ phần hóa trong năm 2004. Vào ngày 2 tháng 12 năm 2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 151/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh thành Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.

Vào ngày 11 tháng 2 năm 2009, Công ty nhận được Giấy Chứng nhận Đầu tư ("GCNĐT") số 38121000021 do SKHĐT Tỉnh Kon Tum cấp để phát triển Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đặt tại Tỉnh Kon Tum. GCNĐT này được điều chỉnh lần thứ 2 vào ngày 14 tháng 2 năm 2015. Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã nghiệm thu và bàn giao để đi vào vận hành chính thức. Vào ngày 24 tháng 3 năm 2021, tổ máy 1 của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã hòa lưới điện quốc gia. Vào ngày 1 tháng 4 năm 2021 và ngày 9 tháng 4 năm 2021, tổ máy 1 và tổ máy 2 của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum đã chính thức vận hành thương mại.

Hiện tại, Công ty đang vận hành 3 nhà máy thủy điện như sau:

- Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn có công suất 66 MW đặt tại Xã Vĩnh Kim, Huyện Vĩnh Thạnh, Tỉnh Bình Định.
- Nhà máy thủy điện Sông Hinh có công suất 70 MW đặt tại Xã Sơn Thành Tây, Huyện Tây Hòa, Tỉnh Phú Yên.
- Nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum có công suất 220 MW đặt tại Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum (Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là VSH theo Quyết định số 54/UBCK-GDNY ngày 28 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty trong năm hiện tại là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam và một chi nhánh là Công ty Thủy điện Thượng Kon Tum - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh tại Thôn Điek Tem, Xã Ngok Tem, Huyện Kon Plông, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh ("GCNĐKHĐCN") số 4100562786-001 do SKHĐT Tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 1 tháng 10 năm 2020, và GCNĐKHĐCN thay đổi lần 1 ngày 16 tháng 6 năm 2021.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**Công ty con**

**Công ty TNHH Một Thành viên Tư vấn và Dịch vụ Kỹ Thuật VSH ("TVDV VSH")**

Công ty sở hữu 100% vốn chủ sở hữu trong TVDV VSH, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 4100922968 do SKHĐT Tỉnh Bình Định cấp ngày 24 tháng 7 năm 2009 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của TVDV VSH là tư vấn, giám sát và cung cấp các dịch vụ kỹ thuật công trình xây dựng. Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 21 Đường Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 229 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 237).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.5 Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh ("công ty mẹ") và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí khác, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền và, vật liệu xây dựng

**Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.3 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.5 Khấu hao**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 20 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	6 - 10 năm

**3.6 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng nhà máy, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào hoạt động.

**3.7 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

**3.8 Các chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của các chi phí đó tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

**3.9 Các khoản đầu tư**

**Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh sẽ được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư**

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**3.12 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong tương lai tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**3.13 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên:

- ▶ **Quỹ đầu tư phát triển**  
Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.
- ▶ **Quỹ khen thưởng và phúc lợi**  
Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động và phúc lợi xã hội và được ghi nhận như là một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.13 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)**

▶ **Cổ tức**

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất cho đến khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

▶ **Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Nghị quyết Số 467.1/2015/TNQ-VSH-HDQT ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội Cổ đông Số 467/2015/TNQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 đã phê duyệt mức trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với số tiền là 27.661.280.000 VND.

**3.14 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

**Doanh thu bán điện**

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng sau khi có xác nhận của Công ty Mua bán Điện, thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

**Tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Cổ tức**

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

**3.15 Thuế**

**Thuế thu nhập hiện hành**

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.15 Thuế (tiếp theo)**

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.16 Thông tin theo bộ phận**

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

**3.17 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



**Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh**

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	407.728.444	764.968.714
Tiền gửi ngân hàng	11.990.379.114	14.347.648.403
Các khoản tương đương tiền (*)	40.000.000.000	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>52.398.107.558</b>	<b>15.112.617.117</b>

(\*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 3%/năm đến 3,3%/năm.

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 27)	482.861.910.294	93.771.439.850
Phải thu từ khách hàng khác	667.934.719	667.934.719
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>483.529.845.013</b>	<b>94.439.374.569</b>

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cavico Xây dựng Cầu hầm	4.725.312.781	4.725.312.781
Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	2.288.048.379	2.288.048.379
Công ty Cổ phần Lilama 45.4	1.422.920.070	4.365.398.318
Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng Tỉnh Kon Tum	893.983.053	47.512.098.859
Andritz Hydro GmbH	-	32.531.042.872
Các nhà cung cấp khác	8.050.050.378	18.315.249.713
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.380.314.661</b>	<b>109.737.150.920</b>
Dự phòng các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(8.185.771.917)	-
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>9.194.542.744</b>	<b>109.737.150.920</b>

**Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh**

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

**7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu người lao động	2.359.480.170	686.432.026
Lãi tiền gửi	1.279.315.972	1.437.780.822
Tạm ứng cho nhân viên	189.000.000	650.422.000
Khác	904.058.878	3.778.425.811
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.731.855.020</b>	<b>6.553.060.659</b>

**8. HÀNG TỒN KHO**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế	101.916.517.104	44.106.001.013
Vật liệu xây dựng cơ bản	-	56.556.617.939
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>101.916.517.104</b>	<b>100.662.618.952</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.083.876.567.306	987.698.599.588	37.597.271.768	10.361.736.819	3.119.534.175.481
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (Thuyết minh số 10)	7.305.723.280.942	1.786.920.055.098	800.000.000	691.737.273	9.092.643.336.040
Mua trong năm	9.389.599.848.248	2.776.456.713.686	38.397.271.768	11.053.474.092	12.215.507.307.794
Số cuối năm	101.198.002.087	867.562.409.642	25.983.307.400	9.261.606.192	1.004.005.325.321
Trong đó:					
Đã khấu hao hết					
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	1.652.539.339.690	920.871.617.267	31.598.957.462	4.669.845.667	2.609.679.760.086
Khấu hao trong năm	384.821.383.912	83.319.247.294	1.582.309.179	338.311.213	470.061.251.598
Số cuối năm	2.037.360.723.602	1.004.190.864.561	33.181.266.641	5.008.156.880	3.079.741.011.684
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	431.337.227.616	66.826.982.321	5.998.314.306	5.691.891.152	509.854.415.395
Số cuối năm	7.352.239.124.646	1.772.265.849.125	5.216.005.127	6.045.317.212	9.135.766.296.110

Nhóm Công ty đã sử dụng một phần tài sản tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 137.109.329.088 VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay dài hạn theo Hợp đồng thế chấp số 01/2006/HĐTCTS-TL ngày 12 tháng 4 năm 2006 (Thuyết minh số 17).

Nhóm Công ty đã sử dụng toàn bộ tài sản tại Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn làm tài sản đảm bảo cho các khoản trái phiếu phát hành, với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 107.250.668.192 VND (Thuyết minh số 17).

Nhóm Công ty đã sử dụng toàn bộ tài sản tại Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng dài hạn với giá trị còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 8.717.236.521.660 VND (Thuyết minh số 17).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2 và 3 (i)	98.308.623.045	98.308.623.045
Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (ii)	74.131.385.802	8.689.737.812.329
Khác	3.337.350.838	3.337.350.838
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>175.777.359.685</b>	<b>8.791.383.786.212</b>

(i) Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2 và 3 được Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định cấp GCNĐT số 35101000062 ngày 7 tháng 11 năm 2007, thuộc Quy hoạch bậc thang thủy điện thượng Sông Côn thuộc tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai đã được Bộ Công Thương phê duyệt. Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2 có hai (2) hồ chứa, là Hồ Suối Say và Hồ Đak Kron Bun, với công suất lắp máy là 30MW. Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 3 có công suất lắp máy là 30 MW. Theo quyết định số 1855/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 2 và 3.

(ii) Đây là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum đang trong quá trình thực hiện quyết toán.

Nhóm công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác hình thành trong tương lai của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng dài hạn (Thuyết minh số 17).

Chi tiết tình hình tăng giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.791.383.786.212	8.020.817.505.590
Chi phí xây dựng	363.759.757.331	255.943.117.222
Vốn hóa chi phí lãi vay	113.277.152.182	526.931.197.492
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(9.092.643.336.040)	(12.308.034.092)
Số cuối năm	175.777.359.685	8.791.383.786.212

11. THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Đây là giá trị thuần của công cụ, dụng cụ, vật tư và phụ tùng dùng để thay thế, phòng ngừa hư hỏng của tài sản nhưng không đủ tiêu chuẩn để phân loại là tài sản cố định và có thời gian dự trữ là trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

12. ĐÀU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất từ 3,8% đến 4,9%/năm.

Nhóm Công ty đã thế chấp khoản tiền gửi ngân hàng để ngân hàng cấp bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh số 17).



Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Đà 10	119.671.862.167	54.193.887.947
Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR 18G (*)	84.420.271.971	188.796.692.308
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	43.535.343.768	16.349.458.626
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1	24.130.089.866	39.615.208.626
Các nhà cung cấp khác	41.716.254.631	61.999.009.145
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>313.473.822.403</b>	<b>360.954.256.652</b>

(\*) Trong năm, Công ty đã phân loại khoản tiền phải trả cho Tổ hợp nhà thầu Hydrochina Huadong – CR18G ("Tổ hợp nhà thầu") liên quan đến việc Công ty đã thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tổ hợp nhà thầu sang khoản mục phải trả dài hạn khác (Thuyết minh số 16).

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.580.689.676	63.760.747.269	(53.580.689.676)	57.760.747.269
Thuế giá trị gia tăng	3.266.066.345	119.343.791.811	(82.791.884.368)	39.817.973.788
Thuế tài nguyên	24.578.095.336	165.121.588.211	(164.560.336.397)	25.139.347.150
Phí dịch vụ môi trường rừng	20.090.032.452	63.765.818.984	(58.771.380.600)	25.084.470.816
Thuế nhà thầu	-	2.377.426.030	(2.377.426.030)	-
Thuế khác	3.049.529.310	19.185.832.216	(19.987.030.218)	2.248.331.308
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>98.564.413.119</b>	<b>433.555.204.501</b>	<b>(382.068.747.289)</b>	<b>150.050.870.331</b>
Trong đó				
Phải thu	(1.100.795.407)			(10.225.291)
Phải trả	99.665.208.526			150.061.095.622

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	248.024.153.602	46.450.122.548
Chi phí xây dựng	-	50.073.261.965
Khác	54.490.800	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>248.078.644.402</b>	<b>96.523.384.511</b>

Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	3.862.819.866	6.109.685.136
Thưởng hiệu quả công việc	-	3.175.739.787
Khác	3.862.819.866	2.933.945.349
Dài hạn	201.734.197.176	-
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (*)	201.734.197.176	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>205.597.017.042</b>	<b>6.109.685.136</b>

(\*) Đây là khoản tiền phải trả cho Tổ hợp nhà thầu Hydrochina Huadong – CR18G ("Tổ hợp nhà thầu") liên quan đến việc Công ty đã thu hồi bảo lãnh thực hiện hợp đồng của Tổ hợp nhà thầu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã đánh giá rằng Công ty sẽ chưa phải thanh toán khoản tiền này trong vòng 12 tháng tới. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã phân loại số tiền này từ khoản mục phải trả người bán ngắn hạn sang khoản mục phải trả dài hạn khác và được Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận thông qua Văn bản số 173/VSH-HĐQT ngày 1 tháng 3 năm 2022 (Thuyết minh số 13).



**Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh**

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. VAY**

	Số đầu năm	Trả tiền vay	Phân loại lại	Chênh lệch tỷ giá trái phiếu	Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	Số cuối năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>771.603.359.562</b>	<b>(691.931.556.803)</b>	<b>63.632.152.475</b>	<b>(945.215.376)</b>	<b>-</b>	<b>142.358.739.858</b>
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17.2)	245.003.359.562	(198.331.556.803)	35.632.152.475	(945.215.376)	-	81.358.739.858
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 17.1)	466.600.000.000	(433.600.000.000)	-	-	-	33.000.000.000
Trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 17.3)	48.000.000.000	(48.000.000.000)	28.000.000.000	-	-	28.000.000.000
Vay bên khác	12.000.000.000	(12.000.000.000)	-	-	-	-
<b>Dài hạn</b>	<b>4.996.145.862.664</b>	<b>-</b>	<b>(63.632.152.475)</b>	<b>(6.289.724.150)</b>	<b>793.411.948</b>	<b>4.927.017.397.987</b>
Trái phiếu (Thuyết minh số 17.3)	647.418.833.678	-	(28.000.000.000)	-	793.411.948	620.212.245.626
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 17.2)	4.348.727.028.986	-	(35.632.152.475)	(6.289.724.150)	-	4.306.805.152.361
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>5.767.749.222.226</b>	<b>(691.931.556.803)</b>	<b>-</b>	<b>(7.234.939.526)</b>	<b>793.411.948</b>	<b>5.069.376.137.845</b>

**17.1 Vay các bên liên quan**

Chi tiết khoản vay tín chấp từ bên liên quan như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	33.000.000.000	Ngày 28 tháng 1 năm 2022	8,5

**Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh**

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**17. VAY (tiếp theo)**

**17.2 Vay ngân hàng dài hạn**

Chi tiết các khoản vay tín chấp từ các ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Hợp đồng	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Bình Định (i)	802.696.914.219	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 850 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2023 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	8
	574.765.000.000	Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 600 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2023 đến ngày 8 tháng 10 năm 2030	8
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Kon Tum (i)	661.907.146.384	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 700 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2023 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	8
	474.647.998.000	Số 01/2017/HĐTD với hạn mức 500 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2023 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	8
Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai (i)	376.787.562.524	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 400 tỷ đồng	Từ ngày 26 tháng 3 năm 2023 đến ngày 13 tháng 7 năm 2030	8
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("HDBank") - Chi nhánh Hiệp Phú (i)	436.988.149.186	Số 04/2015/HĐTD với hạn mức 950 tỷ đồng	Từ ngày 22 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 9 năm 2030	8,8 - 8,9
Ngân hàng TMCP Á Châu ("ACB") - Chi nhánh Bình Định (i)	413.130.500.000	Số 01/2015/HĐTD với hạn mức 950 tỷ đồng	Từ ngày 22 tháng 3 năm 2023 đến ngày 22 tháng 9 năm 2030	8,8 - 8,9



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY (tiếp theo)	Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Ngày đến hạn	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
17.2 Vay ngắn hạn dài hạn (tiếp theo)						
	Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich (i)	544.465.249.175	23.765.397	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2029	LIBOR thời hạn 6 tháng + 2,97%	Bảo lãnh từ BIDV - Chi nhánh Bình Định từ khoản thế chấp tiền gửi tiết kiệm 35 tỷ VND (Thuyết minh số 12)
	Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ (ii)	102.775.372.731	4.440.500	Từ ngày 30 tháng 6 năm 2022 đến ngày 1 tháng 6 năm 2035	Phí dịch vụ 0,75% và phí quản lý 0,2%	Một phần tài sản cố định hữu hình tại Nhà máy Thủy điện Sông Hinh, trị giá 137.109.329.088 VND (Thuyết minh số 9)

**TỔNG CỘNG** 4.388.163.892.219 28.205.897

Trong đó:  
Vay dài hạn đến hạn trả 81.358.739.858  
Vay dài hạn 4.306.805.152.361

(i) Những khoản vay này nhằm mục đích thanh toán chi phí đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum, theo thỏa thuận tài trợ dự án số 01/2015/TTDA và 01/2017/TTDA giữa Nhóm Công ty và các ngân hàng thương mại bao gồm BIDV - Chi nhánh Bình Định, Vietcombank - Chi nhánh Kon Tum, ACB - Chi nhánh Bình Định, HDBank - Chi nhánh Hiệp Phú và Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai, trong đó, BIDV - Chi nhánh Bình Định giữ vai trò là ngân hàng đầu mối và đại lý nhận tài sản đảm bảo, bao gồm toàn bộ quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản hình thành trong tương lai của Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum. Ngoài ra, BIDV - Chi nhánh Bình Định còn ký kết Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2014/HBL/BIDV-VSH để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich với tổng số tiền bảo lãnh tối đa không vượt quá 30.634.865,8 USD.

(ii) Ngày 28 tháng 3 năm 2013, Nhóm Công ty đã ký hợp đồng tín dụng xuất khẩu với Ngân hàng Raiffeisen Landesbank Oberosterreich. Khoản vay nhằm mục đích thanh toán 80% nghĩa vụ thanh toán của Công ty theo Hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum ký ngày 15 tháng 8 năm 2012 với Andritz Hydro GmbH.

(iii) Đây là khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Sông Hinh từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Quỹ Phát triển Bắc Âu (NDF). Vào ngày 22 tháng 11 năm 2005, Nhóm Công ty đã nhận bản giao khoản vay này từ Tổng Công ty Điện lực Việt Nam khi thực hiện cổ phần hoá thông qua hợp đồng tín dụng số 01/TĐNN với Chi nhánh Quỹ hỗ trợ Phát triển Phú Yên (nay là Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Trung Bộ). Các khoản vay này không lãi suất và chịu chi phí quản lý vốn vay 0,2%/năm và phí dịch vụ 0,75%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY (tiếp theo)

17.3 Trái phiếu

Chi tiết của các trái phiếu này vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày như sau:

	Giá trị VND
VSH_BOND_2019 (Thuyết minh số 27)	652.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu (5.553.883.638)	(5.553.883.638)
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	1.766.129.264
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>648.212.245.626</b>
Trong đó:	
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	28.000.000.000
Trái phiếu dài hạn	620.212.245.626

Từ ngày 1 tháng 10 năm 2019 đến ngày 26 tháng 6 năm 2020, Nhóm Công ty đã phát hành 700 trái phiếu không chuyển đổi với tổng giá trị 700 tỷ VND (mệnh giá 1 tỷ VND/ trái phiếu). Các trái phiếu này được đảm bảo bằng toàn bộ các tài sản của Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn (Thuyết minh số 9).

Nhóm Công ty cam kết mua lại số lượng trái phiếu trước hạn kể từ ngày phát hành theo kế hoạch như sau:

- 4% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn mười hai (12) tháng kể từ ngày phát hành;
- 4% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành;
- 4% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày phát hành;
- 4% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn bốn mươi tám (48) tháng kể từ ngày phát hành;
- 24% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn sáu mươi (60) tháng kể từ ngày phát hành;
- 30% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn bảy mươi hai (72) tháng kể từ ngày phát hành; và
- 30% số lượng trái phiếu đã phát hành vào ngày tròn tám mươi bốn (84) tháng kể từ ngày phát hành.

Tổng số tiền thu từ đợt phát hành này được sử dụng để đầu tư Dự án Thủy điện Thượng Kon Tum.

Các trái phiếu nêu trên đã được Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh thu xếp phát hành.

18. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.537.641.512	3.960.242.585
Trích từ lợi nhuận sau thuế	6.122.140.000	6.315.480.000
Sử dụng quỹ trong năm	(11.289.091.833)	(4.181.980.334)
Các nguồn tăng khác	556.334.022	443.899.261
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.927.023.901</b>	<b>6.537.641.512</b>



19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						
Số đầu năm	2.062.412.460.000	6.332.468.038	356.373.490.000	27.661.280.000	696.391.459.396	3.149.171.157.434
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	188.297.152.202	188.297.152.202
Thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(896.000.000)	(896.000.000)
Khác	-	-	-	-	(5.432.980.000)	(5.432.980.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.062.412.460.000</b>	<b>6.332.468.038</b>	<b>356.373.490.000</b>	<b>27.661.280.000</b>	<b>877.477.131.598</b>	<b>3.330.256.829.636</b>
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	2.062.412.460.000	6.332.468.038	356.373.490.000	27.661.280.000	877.477.131.598	3.330.256.829.636
Tăng vốn (*)	300.000.000.000	(60.500.000)	-	-	-	299.939.500.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	387.272.801.213	387.272.801.213
Tiền thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (**)	-	-	-	-	-	-
Trích lập quỹ, khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	-	(896.000.000)	(896.000.000)
Khác (**)	-	-	-	-	(5.322.140.000)	(5.322.140.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.362.412.460.000</b>	<b>6.271.968.038</b>	<b>356.373.490.000</b>	<b>27.661.280.000</b>	<b>1.257.731.792.811</b>	<b>4.010.450.990.849</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(\*) Vào ngày 28 tháng 10 năm 2020, Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 300.000.000.000 VND theo Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 1926/BBH-VSH-ĐHĐCĐ và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 1927/NQ-VSH-ĐHĐCĐ. Theo đó, Công ty sẽ phát hành 30.000.000 cổ phiếu với tổng giá trị 300.000.000.000 VND cho các cổ đông hiện hữu theo tỉ lệ 55:8 (mỗi cổ đông sở hữu 55 cổ phiếu được phép mua thêm 8 cổ phiếu mới).

Vào ngày 3 tháng 11 năm 2020, Hội đồng Quản trị cũng đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nói trên theo Nghị quyết số 1975/NQ-VSH-HĐQT.

Vào ngày 18 tháng 12 năm 2020, Công ty đã nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Cổ phiếu ra Công chúng số 321/GCN-UBCK do UBCKNN chấp thuận việc phát hành 30.000.000 cổ phiếu nói trên cho các cổ đông hiện hữu.

Việc phát hành cổ phiếu này đã được hoàn thành vào ngày 5 tháng 2 năm 2021, với tổng số cổ phiếu phổ thông mới được phát hành cho các cổ đông hiện hữu là 30.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 2.062.412.460.000 VND lên 2.362.412.460.000 VND.

Vào ngày 18 tháng 2 năm 2021, Công ty đã nhận được Công văn Số 508/UBCK-QLCB của UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu này của Công ty.

Vào ngày 26 tháng 2 năm 2021, Công ty đã nhận được GCNĐKDN thay đổi lần thứ 7 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định chấp thuận việc tăng vốn nói trên.

(\*\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên số 859/NQ-VSH-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2020 để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và khen thưởng khác.

19.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	% sở hữu	Giá trị VND	% sở hữu
Công ty TNHH Năng lượng REE	1.191.954.780.000	50,45	1.021.389.100.000	49,52
Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	721.830.490.000	30,55	630.169.480.000	30,55
Các cổ đông khác	233.297.240.000	9,88	203.672.200.000	9,88
	215.329.950.000	9,12	207.181.680.000	10,05
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.362.412.460.000</b>	<b>100,00</b>	<b>2.062.412.460.000</b>	<b>100,00</b>



**Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh**

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**19.3 Cổ phiếu**

	Số cuối năm Số lượng	Số đầu năm Số lượng
Cổ phiếu đăng ký phát hành	236.241.246	206.241.246
Cổ phiếu đã bán ra công chúng Cổ phiếu phổ thông	236.241.246 236.241.246	206.241.246 206.241.246
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	236.241.246 236.241.246	206.241.246 206.241.246

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu (vào ngày 31 tháng 12 năm 2020: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty được quyền hưởng cổ tức do Nhóm Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

**19.4 Lãi trên cổ phiếu**

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	387.272.801.213	188.297.152.202
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	(5.322.140.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	387.272.801.213	182.975.012.202
Bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	233.364.534	206.241.246
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
- Lãi cơ bản	1.660	887
- Lãi suy giảm	1.660	887

(\*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được điều chỉnh khoản trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 do chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày kết thúc năm tài chính của báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh**

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. DOANH THU**

**20.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện cho bên liên quan (Thuyết minh số 27)	1.611.300.817.624	340.236.394.903
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	361.818.182
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>1.611.300.817.624</b>	<b>340.618.213.085</b>

**20.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	7.322.389.363	1.440.080.289
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.299.464.599	2.334.477.318
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	-	118.925.415.629
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.621.853.962</b>	<b>122.699.973.236</b>

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn sản xuất điện	796.395.344.004	203.632.096.703
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	207.697.402
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>796.395.344.004</b>	<b>203.839.794.105</b>

**22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	323.439.602.872	1.251.453.330
Khác	960.738.212	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>324.400.341.084</b>	<b>1.251.453.330</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	26.624.659.925	14.570.883.651
Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn	8.185.771.917	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.990.967.900	2.663.172.006
Chi phí vật liệu quản lý	271.694.557	698.545.014
Chi phí khấu hao	495.599.017	592.403.855
Thuế, phí và lệ phí	403.702.950	408.508.119
Khác	6.385.477.408	4.165.289.098
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>45.357.873.674</b>	<b>23.098.801.743</b>

**24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao	469.800.025.913	82.766.373.425
Thuế tài nguyên, phí dịch vụ môi trường rừng và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	244.360.341.175	79.582.027.487
Chi phí nhân viên	76.734.249.302	39.306.744.621
Chi phí nguyên vật liệu	14.413.018.072	7.037.405.063
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.180.924.579	4.047.214.738
Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn	8.185.771.917	-
Chi phí sửa chữa và bảo trì tài sản cố định	3.255.323.642	5.185.451.573
Chi phí khác	15.823.563.078	9.013.378.941
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>841.753.217.678</b>	<b>226.938.595.848</b>

**25. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	91.484.459	660.000.002
Doanh thu chia sẻ vận hành điện	91.484.459	90.909.091
Khác	-	569.090.911
Chi phí khác	4.827.048.801	877.798.165
Phạt hành chính	3.501.336.866	656.507.256
Khác	1.325.711.935	221.290.909
<b>LỖ KHÁC</b>	<b>(4.735.564.342)</b>	<b>(217.798.163)</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Theo Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 10% đối với thu nhập chịu thuế từ doanh thu bán điện trong vòng 15 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (năm 2005) và mức thuế suất phổ thông đối với thu nhập chịu thuế từ các hoạt động khác.

Đối với dự án Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hiện đang được áp dụng theo các quy định hiện hành.

Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế (2020: 20%).

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**26.1 Chi phí thuế TNDN**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	63.760.747.269	47.580.689.676
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	-	(175.506.504)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>63.760.747.269</b>	<b>47.405.183.172</b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	451.033.548.482	235.702.335.374
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	90.206.709.696	47.140.467.075
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	16.498.399.397	158.145.996
Lỗi tính thuế chuyển sang năm sau chưa ghi nhận thuế hoãn lại	31.679.930	-
Giảm thuế	-	(11.072.043)
Lãi từ công ty liên kết	-	(158.399.279)
Thuế TNDN được miễn	(42.871.336.547)	-
Khác	(104.705.207)	276.041.423
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>63.760.747.269</b>	<b>47.405.183.172</b>

**26.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được tính toán dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo các thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**26.3 Thuế TNDN hoãn lại**

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cùng với biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho Khác	518.657.708	518.657.708	-	175.506.504
	622.979.302	622.979.302	-	-
<b>Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>1.141.637.010</b>	<b>1.141.637.010</b>		
<b>Thu nhập thuế TNDN hoãn lại</b>			<b>-</b>	<b>175.506.504</b>

**27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Nghiệp vụ với các công ty có liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Nhóm Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư hoặc nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện dựa trên các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các công ty có liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	Bán điện	1.611.300.817.624	340.236.394.903
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ cao nhất	Lãi vay Vay	20.407.599.184 -	21.437.265.751 378.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	Công ty con của công ty mẹ	Lãi vay Vay	879.726.027 -	672.328.768 20.000.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật Cơ Điện Lạnh	Công ty trong cùng tập đoàn với công ty mẹ	Lãi vay	-	2.703.287.671

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty trong cùng tập đoàn với cổ đông lớn	Bán điện	482.861.910.294	93.771.439.850
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ cao nhất	Vay	33.000.000.000	446.600.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	Công ty con của công ty mẹ	Vay	-	20.000.000.000
			<b>33.000.000.000</b>	<b>466.600.000.000</b>
<b>Vay dài hạn</b>				
Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Công ty mẹ cao nhất	Trái phiếu	460.000.000.000	500.000.000.000
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Công ty con của cổ đông lớn	Trái phiếu	192.000.000.000	200.000.000.000
			<b>652.000.000.000</b>	<b>700.000.000.000</b>

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	3.074.786.000	2.731.940.000
Lương và thưởng của Ban Tổng Giám đốc	3.408.552.000	2.453.450.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.483.338.000</b>	<b>5.185.390.000</b>

**28. CÁC CAM KẾT LIÊN QUAN ĐẾN CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết trị giá 1.931.735.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 263.908.167.989 VND) chủ yếu liên quan đến việc đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại của Nhà máy Thủy điện Thượng Kon Tum.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**29. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính trong năm của Nhóm Công ty là sản xuất điện và đầu tư xây dựng các dự án điện. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty bán ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

**30. CÁC VỤ KIẾN TỤNG**

*Vụ kiện tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ("VIAC"), số 76/19 HCM*

Vào ngày 11 tháng 4 năm 2019, Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện lại Tổng Công ty Công trình Hydrochina Huadong và Công ty TNHH Cục Đường sắt Số 18 Trung Quốc ("Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G") do đơn phương chấm dứt hợp đồng tại VIAC.

Vào ngày 5 tháng 7 năm 2019, Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G đã đưa ra phản tố và yêu cầu Công ty bồi thường chi phí vụ kiện với tổng số tiền 1 triệu USD ("Phản tố 1").

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2019, Công ty đã gửi thông báo rút đơn kiện.

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2019, Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G gửi Yêu cầu phản tố sửa đổi bổ sung ("Phản tố 2").

Vào ngày 14 tháng 2 năm 2020, Hội đồng Trọng tài ("HĐTT") ra phán quyết về thẩm quyền như sau:

- Phản tố 1 đề ngày 5 tháng 7 năm 2019 thuộc thẩm quyền của HĐTT; và
- Phản tố 2 đề ngày 28 tháng 11 năm 2019 không thuộc thẩm quyền của HĐTT.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2020, Công ty đã gửi Đơn khiếu nại lên Tòa án Nhân dân ("TAND") Thành phố Hà Nội về việc HĐTT quyết định họ có thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện đã được Công ty rút lại và yêu cầu Tòa án bác bỏ thẩm quyền của HĐTT.

Vào ngày 10 tháng 4 năm 2020, HĐTT ban hành Lệnh thủ tục số 1 và vào ngày 14 tháng 4 năm 2020, Công ty đã gửi phản đối Lệnh thủ tục số 1 này.

Vào ngày 3 tháng 6 năm 2020, Tổ hợp nhà thầu Huadong - CR18G gửi Bản tự bảo vệ và yêu cầu phản tố bổ sung.

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020, TAND Hà Nội ban hành Quyết định 08/2020/QĐ-GQKN, công nhận Hội đồng Trọng tài 76/19 HCM có quyền tiếp tục vụ kiện.

Vào ngày 7 tháng 9 năm 2020, Công ty đã tiếp tục gửi Đơn khiếu nại lên TAND Thành phố Hà Nội về việc HĐTT quyết định họ có thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện đã được Công ty rút lại.

Vào ngày 22 tháng 10 năm 2020, Công ty đã gửi đến TAND Thành phố Hà Nội và Viện kiểm sát Nhân dân ("VKSND") Thành phố Hà Nội văn bản đề nghị TAND Thành phố Hà Nội giải thích Quyết định 08/2020/QĐ-GQKN.

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2020, TAND Hà Nội có văn bản giải thích Quyết định 08/2020/QĐ-GQKN.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**30. CÁC VỤ KIẾN TỤNG (tiếp theo)**

*Vụ kiện tại Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam ("VIAC"), số 76/19 HCM (tiếp theo)*

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2020, Công ty đã gửi đến HĐTT văn bản không công nhận quyền tài phán của HĐTT.

Vào ngày 7 tháng 1 năm 2021, HĐTT quyết định phiên điều trần được tái dự kiến sẽ diễn ra từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 đến ngày 27 tháng 8 năm 2021.

Vào ngày 2 tháng 8 năm 2021, HĐTT gửi thông báo phiên điều trần sẽ được tổ chức từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến ngày 19 tháng 8 năm 2022.

*Vụ kiện tại Tòa án Nhân dân ("TAND") Tỉnh Bình Định*

Vào ngày 25 tháng 8 năm 2020, Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện Viện thiết kế Hydrochina Huadong và Công ty TNHH Cục Đường sắt Số 18 Trung Quốc ("tổ hợp nhà thầu") phải thanh toán cho Công ty với số tiền là 2.320.959.156.044 VNĐ tại TAND Tỉnh Bình Định.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2020, vụ kiện đã được TAND Tỉnh Bình Định thụ lý.

Vào ngày 17 tháng 12 năm 2020, Tòa Bình Định gửi thông báo nộp lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp. VSH đã nộp.

Vào ngày 18 tháng 3 năm 2021, Công ty gửi đến TAND Tỉnh Bình Định bản ý kiến bác bỏ Văn bản ý kiến đề ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Văn phòng điều hành Kon Tum và văn bản ý kiến đề ngày 18 tháng 1 năm 2021 của đại diện Tổ hợp nhà thầu.

Vào ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này, TAND tỉnh Bình Định đang thực hiện các thủ tục ủy thác tư pháp và gửi các thông báo, văn bản tố tụng đến các bị đơn.

*Vụ kiện tại Tòa án Nhân dân ("TAND") Thành phố Hà Nội*

Vào ngày 30 tháng 7 năm 2020, Công ty đã nộp đơn khởi kiện đến TAND Thành phố Hà Nội để yêu cầu TAND buộc Tổng Công ty Bảo hiểm PVI phải thanh toán cho Công ty với số tiền là 43.150.320.450 VNĐ.

Vào ngày 25 tháng 1 năm 2021, vụ kiện đã được TAND Thành phố Hà Nội thụ lý.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, vụ kiện chưa được đưa ra xét xử.

Vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tồn thất từ các vụ kiện này là thấp và theo đó Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng.

**31. SỰ KIẾN QUAN TRỌNG TRONG NĂM**

*Đại dịch Covid-19*

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

  
Lê Thị Hải Yến  
Người lập

  
Phan Thị Thanh Thủy  
Kế toán trưởng

  
  
Nguyễn Văn Thanh  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2022





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**VÕ THÀNH TRUNG**





## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN - SÔNG HINH



Số 21 Nguyễn Huệ, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định



0256 3892 792



[hpp\\_vssh@evn.com.vn](mailto:hpp_vssh@evn.com.vn)



[www.vshpc.evn.com.vn](http://www.vshpc.evn.com.vn)